1

2

BUỔI 1

*Ngày soạn* ÔN TẬP

*Ngày dạy:*

Bài **1 TÔI VÀ CÁC BẠN**

**osÍBbo**

* Hạnh phúc đi đâu đấy?
* Đến chỗ có tình bạn!

*(Ngcm ngữ phương Tây)*

*ì*

**X. MUC TIỂU CẰN DAT**

1. **Kiến thức:**
* Giúp HS ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện đồng thoại (cốt truyện,
nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi kể thứ nhất. Phân
tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý
nghĩ của nhân vật.
* Ôn tập về từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng
từ láy, nghĩa của từ, phép tu từ so sánh.
* Biết cách viết một bài văn kể lại một trải nghệm của bản thân, biết viết văn phải đảm
bảo các bước.
* Biểt cách nói- nghe lại một trải nghiệm đối với bản thân.

3

1. **Năng lưc.**

-I Năng lực chung-. Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo
+Năng lực chuyên môn: Năng lực ngôn ngữ (đọc - viết - nói và nghe); năng lực văn
học.

1. **Phẩm chất:**
* HS hiểu và trân trọng tình bạn
* Có ý thức ôn tập nghiêm túc.
1. **PHƯƠNG TIÊN VẢ HOC LIÊU**
2. **Hoc liêu:**
* SHS, SGV Ngữ văn 6 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống
* Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
* Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
* Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet
1. **Thiết bi và phương tiên:**
* Máy chiếu, ti vi kết nối in-tơ-net
* Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học
* Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành manh
1. **PHƯƠNG PHAP. KĨ THUÁT DAY HOC**
2. Phương pháp: Thảo luận nhóm,động não, giải quyết vấn đề, thuyết trình,.
3. Kĩ thuât: Chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn
4. **TIÉN TRÌNH DAY HOC THEO CHỪ ĐẺ**
5. **Hoat đông : Khởi đông xác đinh nhiêm vu hoc tâp**
6. Mục tiêu: Kết nôi - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn
tập kiến thức.
7. Nội dung hoạt động: HS hoàn thành Phiếu học tập
8. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.
9. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bl: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu học tập 01:

Thời gian: 03 phút. Làm việc cá nhân
B 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập 01.

B3: Báo cáo sản phẩm học tập:

* GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thê gọi 1 sô HS đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiêu vãn bản.

B4: Đánh giá, nhận xét

4

* GV nhận xét, khen và biểu dương các HS phát biểu , đọc bài tốt.
* GV giới thiệu nội dung ôn tập:

|  |  |
| --- | --- |
| KĨNĂNG | NỘI DUNG CỤ THẺ |
|  | Văn bản 1:  |
|  |
| Văn bản 2:  |
|  |
| Văn bản 3:  |
|  |
| Thực hành tiếng Việt: |
|  |
|  |
|  |  |
|  |
|  |
|  |  |
|  |
|  |

5

|  |  |
| --- | --- |
| KĨ NĂNG | NỘI DUNG CỤ THÊ |
|  | Đọc hiểu văn bản:+ Văn bản 1: : Bài học đường đời đầu tiên (trích Dế Mènphiêu lưu kỉ, Tô Hoài). |
| + Văn bản 2: Nếu cậu muốn có một người bạn (trích Hoàngtử bé, Ăng- toan- đo Xanh-tơ Ê-xu-be-ri). |
| + Văn bản 3: Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh). |
| Từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, cácbiện pháp tu từ. |
|  | Kể lại một trải nghiệm của bản thân (hình thứcmột bài văn). |
|  | Kể lại một trải nghiệm của bản thân(hình thức một bài nói ). |

**Hoat đông ôn tâp: Ổn tâp kiến thức cơ bản**

1. Mục tiêu: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học 2.
2. Nội dung hoạt động: Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động
nhóm để ôn tập.
3. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
4. Tổ chức thưc hiên hoat đông.

Bl: Chuyển giao nhiệm vụ:

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp,
đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài
học 2

B2: Thực hiện nhiệm vụ

* HS tích cực ừả lời.
* GV khích lệ, động viên
B3: Báo cáo sản phẩm
* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Đánh giá, nhận xét

GV nhận xét, chốt kiến thức

6

"

ỒN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

**V J**

A. KIÉN THỨC CHUNG VẺ TRUYỆN ĐỒNG THOẠI

1. Truyện.

Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật,
không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

1. Truyện đồng thoại.
* Đối tượng hướng đến: Là truyện viết cho trẻ em,với nhân vật chính thường là loài
vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Thế giới trong truyện đồng thoại được tạo dựng không
theo quy luật tả thực mà giàu chất tưởng tượng. Các tác giả của truyện đồng thoại
thường sử dụng tiếng chim, lời thú ngộ nghĩnh để nói chuyện con người nên rất thú vị
và phù hợp với tâm lí trẻ thơ.
* Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể
hiện đặc điểm của con người. Vì vậy truyện đồng thoại gần gũi với thế giới cổ tích,
truyện ngụ ngôn và có giá trị giáo dục sâu sắc. Nguồn chất liệu rộng mở (từ các loài
cỏ cây,loài vật, loài người đến những đồ vật vô tri- cây cầu, đoàn tàu, cánh cửa, cái
kim, sợi chỉ...) khiến nhân vật đồng thoại rất phong phú. Sự kết hợp giữa hiện thực và
tưởng tượng, ngôn ngữ và hình ảnh sinh động mang lại sức hấp dẫn riêng cho truyện
đồng thoại. Thủ pháp nhân hóa và phóng đại cũng được coi là hình thức đặc thù của
thể loại này.
* Cốt truyện: gồm các sự kiến chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở
đầu, diễn biến và kết thúc.
* Người kể chuyện: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể
chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.
* Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật
1. Cách đọc hiểu tác phẩm truyện đồng thoại
* Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tác giả, tìm hiểu những thông tin liên quan đến tác giả,
tác phẩm.
* Cần hiểu nhân vật trong tác phẩm là ai (con người), là sự vật gì (con vật, sự vật
nào...được nhân hóa ra sao)
* Đọc kĩ câu chuyện ( nếu là đoạn trích tác phẩm cần tìm hiểu kĩ về cả tác phẩm:
nhân vật nào, bối cảnh câu chuyện, tóm tắt được sự việc chính, ý nghĩa của câu
chuyện)...
* Chỉ ra đặc điểm của nhân vật chính được kể qua các chi tiết về ngoại hình, tâm
trạng, cảm xúc, tính cách, hành động, lời nói...theo diễn biến cốt truyện.

7

* Tìm và phân tích những chi tiết đặc sắc (được miêu tả, trong lời thoại,...) giàu ý
nghĩa của văn bản, đế rút ra bài học cuộc sống về tình bạn, tình người...
* Phát hiện và tìm được những thành công về phương diện nghệ thuật của văn bản:
Ngôi kế, cách kể, cách xây dựng nhân vật, câu văn, từ ngữ, phép tu từ...
* Qua câu chuyện, tác giả gửi đến người đọc thông điệp cho em.

B. VĂN BẢN ĐỌC HIEU

ÔN TẬP VĂN BẢN

Bài học đường đờỉ đầu tiên

V /

1. Tác giả, tác phẩm
2. Tác giả: Tô Hoài: Tên khai sinh là Nguyễn Sen
* Sinh năm 1920, mất năm 2014
* Quê : Hà Nội
* Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngán, truyện dài, hồi kí, tự truyện), số
lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác
phẩm viết cho thiếu nhi

Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đồi ri đá, Chuyện
nỏ thân, Dê Mèn phiêu lưu kỉ....

1. Tác phẩm:
* Tên tác phẩm “Dế mèn phiêu lưu kỷ ” (1941)
* Thể loại: là truyện đồng thoại dành cho lứa tuổi thiếu nhi

-Cốt truyện: nhân vật chính là Dế Mền, cậu đã trải qua muôn vạn cuộc phiêu lưu thử
thách đầy mạo hiểm. Ở chặng đường ấy là những bài học giúp Dế Mền trưởng thành
và trở thành một chàng Dế cao thượng. Chúng ta có thể đúc kết kinh nghiệm từ
chính nhân vật Dế Mèn, đó là đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Tác phẩm đã được dịch ra 40 thứ tiếng trên thế giới. Trong truyện,

II. Văn bản

1. Xuất xứ: VB chương I của truyện “ ” (1941)
* Nhân vật:

+ Nhân vật chính: Dế Mèn (mọi chi tiết, hình ảnh, sự việc đều hiện qua suy nghĩ,
hành động của nhân vật chính, chủ yếu viết về nhân vật Dế Mèn, các nhân vật khác
có vai trò làm nổi bật nhân vật Dế Mền)

+ Nhân vật phụ: chị Cốc, Dế Choắt...

* Ngôi kể: thứ nhất. Xưng : “tồi ” để kể mọi việc. Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ
nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân

8

thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm ừạng, cảm xúc của mình khi trải
qua.

2. Đọc- kể tóm tắt
Các sự việc chính:

- Miêu tả Dế Mèn: Tả hình dáng, cử chỉ, hành động.

* Kể về bài học đuờng đời đầu tiên của Dế Mền. Dế Mền coi thường Dế Choắt. Dế
Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.
1. Bố cục: 2 phần

: từ đầu đến ‘Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên
hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mền.

: Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế

Mền.

1. Đặc sắc nghệ thuật
* Là một đoạn trích đặc sắc của thế loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với
miêu tả sống động.
* Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mền gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính
xác, sinh động.
* Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép phép tu từ
so sánh, nhân hóa đặc sắc.
1. Nội dung ý nghĩa:
* Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế
Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.
* Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ
độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...
1. Nêu vấn đề: giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn bản.
2. Giải quyết vấn đề:

Bl: Khái quát về văn bản: chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, chủ đề, ...

B2: Phân tích nội dung - nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

\* Bức chân dung tự họa của Dế Mèn

Những chi tiết thể hiện ngoại hình, hành động, ngôn ngữ và tâm trạng của
nhân vật Dế Mèn:

9

* Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài,
răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.
* Hành động của De Mèn: Nhai ngoàm ngoạm, co cẳng lên, đạp phanh phách
vào các ngọn cỏ; đi đứng oai vệ; quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ;
thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lẩm láp vừa ngơ ngác
dưới đâm lên.
* Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chủ mày ” với giọng điệu khinh
khỉnh..

-Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và
giỏi.

=> Qua những chi tiết trên cho thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ
trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của
mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

=> Nghệ thuật:

+ Kể chuyện kết họp miêu tả;

+ So sánh, tính từ gợi hình gợi tả (mẫm bổng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh
...)

+ Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...)

+ Giọng văn sôi nổi.

\*. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thưong
tâm của Dế Choắt.

* Dế Choắt trong cái nhìn của Dế Mèn: xấu xí, ốm yếu, lôi thôi thể hiện qua
nhiều chi tiết như cách gọi tên, xưng hô, kể về nơi ăn chốn ở, ngoại hình của
Dế Choắt...
* Lời từ chối của Dế Mền khi Dé Choắt mong muốn được giúp đỡ
* Thái độ của Dế Mèn: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch
thượng.

-»ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng
loại.

\* Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.

10

* Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn: lúc đầu thì huênh hoang trước
Dế Choắt; khi Dế Choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi
mới dám mon men bò ra khỏi hang.
* Dế Mèn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm... hèn nhát, không dám nhận
lỗi

\*. Bài học đường đòi đầu tiên của Dế Mèn.

* Hậu quả: Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp
chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).

+ Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời
+ Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.

* Tâm trạng của Dế Mền: thể hiện ân hận, hối lồi.

Nhận xét:

* Nghệ thuật

+ Miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.

+ Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện
của mình đà khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có
thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

* Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn
nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ nghịch dại dột đáng
ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình.
1. Nhân vật Dế Choắt
* về ngoại hình của Dế Choắt: Chú dế này có dáng người gầy gò, dày lêu
nghêu “như một gã nghiện thuốc phiện ”, “ngán củn đến giữa lưng”, hở cả
mạng sườn “như người cởi trần mặc ảo gi-lê ”.
* về sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt:

+ Dế Choắt quả vừa gầy lại ốm yếu, chậm phát triển, lại thêm vẻ xấu xí của
đôi càng “bè bè, nặng nề”, râu ria ngắn cũn, cụt còn có một mẩu, dưới con
mắt của Dế Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

+ Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác.

-Về tính cách của Dế Choắt: hiền lành, cam phận, lễ phép tôn trọng mọi người

* Cảm nhận về bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mèn:

+ Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, cái chết của Dế Choắt đã giúp
cho Dế Mèn nhận ra được bài học nhớ đời
+ Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.

\* Nhận xét:

Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp,
tương phản với nhân vật Dế Mèn.

Ý nghĩa nhân vật Dế Choắt: Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính
của Dế Mèn, lại vừa giúp cho Dế Mèn nhận ra được thói xấu của mình, De

11

Choắt cũng chính là nguyên nhân để Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt
hơn

1. Đánh giá khái quát
2. Nghệ thuật:
* Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết
hợp với miêu tả sống động.
* Xây dựng hình tuợng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật
chính xác, sinh động.
* Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép Các
phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.
1. Nội dung:
* Vẻ đẹp cuờng tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết
của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.
* Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thuơng giúp đỡ bạn bề; cách ứng
xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...
1. Định hướng phân tích

Nhắc đến Tô Hoài là nhắc đến một nhà văn có những đóng góp to lớn cho văn học
Việt Nam. Tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” là một truyện đồng thoại đặc sắc khẳng
định vị trí của nhà văn trong lòng bạn đọc trong và ngoài nước, tác phẩm được dịch
ra hơn 40 thứ tiếng khác nhau. Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết
hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế
giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú. Đọc văn bản “Bài học đường đời đầu
tiên ”, trích chương I của tác phẩm, chúng ta được đến với một Dế Choắt với vẻ ngoài
cường tráng, khỏe mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi; một Dế Choắt ốm
yếu nhưng hiền lành, vị tha, nhân hậu. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn mang
ý nghĩ vô cùng sâu sắc!

Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” là đoạn trích ở đầu tác phẩm “Dế Mèn
phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài. Đoạn trích khắc họa nổi bật nhân vật Dế Mền với
vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau
một lần ngỗ nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính
mình.

Ngay đầu đoạn trích, hình ảnh Dế Mèn hiện lên vô cùng sống động qua bức chân
dung tự họa của mình. Nhà văn Tô Hoài với đôi mắt quan sắt tỉ mỉ, tinh tế, từ ngữ
chính xác, giọng văn sôi nổi, những chi tiết thể hiện ngoại hình, hành động, ngôn ngữ

12

và tâm trạng của nhân vật Dế Mèn được hiện lên rõ nét. Chân dung Dế Mèn rất sống
động: “đồi càng mâm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài
uốn cong” tất cả toát lên vẻ “ rất đỗi hùng dũng”. Với những tính từ gợi hình gợi tả
“mâm bóng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh ...”, Tô Hoài đã tái hiện chân chung của
một chàng dế thanh niên thật đẹp, vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh.

Cùng với vẻ đẹp ngoại hình, chàng Dế Mèn còn tự miêu tả hành động của mình
đầy tự hào: “nhai ngoàm ngoạm ”, ““đi đứng oai vệ”, “quát mẩy chị Cào Cào ngụ
ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lẩm láp vừa
ngơ ngác dưới đầm lên”. Tác giả dùng một loạt từ láy “phanh phách, ngoàm ngoạp,
dún dấy” cùng với hình ảnh so sánh “co cang lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ
y như có nhát dao vừa lia qua”. Nhân vật Dế Mèn được hiện lên cụ thể, sinh động,
nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống của tuổi trẻ ở Dế Mèn. Qua
đó, De Mèn bộc lộ niềm tự hào về chính mình.

Từ cách Dế Mèn nhìn nhận về vẻ bề ngoài, hành động của mình, nhà văn đã khắc
họa tâm trạng, tính cách của Dế Mèn. Đó là tâm lí hãnh hiện, tự hào, luôn cho là mình
đẹp, cường tráng và giỏi giang nhất của chàng dế mới lớn. Sự ảo tưởng ngông cuồng
của Dế Mèn lại càng được đà đẩy lên cao khi bản thân tự cho mình là “một tay ghê
gớm, cổ thể sẳp đứng đầu thiên hạ rồi ” Tuy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung,
yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của minh dẫn đến
kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

Câu chuyện với những diễn biến bất ngờ, kịch tính, Tô Hoài đã khắc họa sinh động
những biến đổi tâm lí của Dế Mèn. Văn bản kể lại một trải nghiệm đau lòng của Dế
Mền. Đó là việc Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt.

Sự việc bắt đầu từ thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt và bà con hàng xóm: Coi
thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng. Sự việc trêu chị Cốc dẫn đến cái
chết cho Dế Choắt đã cho thấy Dế Mèn ich kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước
hoàn cảnh khốn khó của đồng loại. Điều đó thể hiện qua cách Dế Mền gọi bạn bằng
cái tên giễu cợt “Dế Choẳtxưng hô trịch thượng: “chú mày “ta ”. Đặc biệt cách
De Mền nhìn về Dế Choắt đầy chế nhạo về ngoại hình của Dế Choắt “như gã nghiện
thuốc phiện ”, “cánh ngắn ngủn, râu một mau, mặt mũi ngắn ngơ”, “hôi như cú mèo”.
Dế Mền còn chê bai tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt thì “dại dột ”, “có lởn mà không
có khôn ”, “ăn ở bẩn thỉu, lồi thôi ”. Rồi Mũ Dế Choắt ngỏ lời mong muốn được giúp
đỡ thì Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám... Thật
đáng buồn khi thấy Dế Mèn nhìn Dế Choắt, người bạn yếu đuối, tội nghiệp không phải
bàng con mắt đồng cảm mà trái lại là cái nhìn chê bai, coi thường người khác. Với Dế
Mèn, De Choắt xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu. Với ngôn ngữ kể chuyện kết hợp

13

miêu tả, Tô Hoài làm nổi bật điểm hạn chế trong tính cách của Dế Mèn. Đó là thói
ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.

Theo lời kể của Dế Mèn, người đọc chứng kiến trải nghiệm đau lòng. Hành động
nông nổi của Dế Mèn: trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt. Nhà văn tái hiện
tinh tế diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn. úc đầu thì huênh hoang trước
Dế Choắt; hát véo von, xấc xược... với chị Cốc; sau đó “chui tọt vào hang vắt chân
chữ ngũ, nằm khểnh” yên trí... đắc ý. Khi Dế Choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít,
khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang. Dế Mèn là kẻ hèn nhát, tham
sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi. Đó không dũng cảm mà là sự liều
lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ. Vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho Dế Choắt.
Dế Mèn thậm chí còn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm. Dế Mèn thật hèn nhát,
không dám nhận lỗi

Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn là gây ra cái chết thảm thương cho Dế,
Dế Mèn phải trực tiếp gánh hậu quả mất bạn láng giềng và bị Dế Choắt dạy cho bài
học nhớ đời, suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra. Tâm trạng của Dế Mèn
được nhà văn khắc họa qua nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí. Dế
Mèn thế hiện ân hận, hối lỗi “nâng đầu De Choắt vừa thương, vừa ăn năn hổi hận”,
“chồn xác De Choắt vào bụi cỏ um tùm Sự thay đổi đó bất ngờ song hợp lý bởi cái
chết của Dế Choắt đã tác động mạnh mẽ tới suy nghĩ của De Mèn, vì Dế Mèn sốc nổi
song không ác ý. Ở đây, Dế Mèn có sự biến đổi tâm lý: từ thái độ kiêu ngạo, hống
hách sang ăn năn, hối hận. Sự hối hận của Dế mèn là cần thiết vì kẻ biết lỗi sẽ tránh
được lỗi.

Mỗi người sẽ có những suy ngẫm sau câu chuyện của Dế Mèn. Dế Mèn có đáng
được tha thứ hay không? Chứng ta cũng có thể tha thứ vì tình cảm của Dế Mèn rất
chân thành. Cuối truyện là hình ảnh Dế Mền cay đáng vì lỗi lầm của mình, xót
thương Dế Choắt, mong Dế Choắt sống lại, nghĩ đến việc thay đổi cách sống của
minh. Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mền rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói
ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho
mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời. Bài học này còn có ý nghĩa
cho mọi người, nhất là tuổi mới lớn. Đó là cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn
trọng người khác, phải biết sống giàu tình thân ái, chan hòa.

Như vậy, nhân vật Dế Mèn đã được nhà văn khắc họa thật gần gũi, sinh động.

Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã
khiến câu chuyện trở nên chân thục, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm
trạng, cảm xúc của mình khi trải qua. Từ đó, Dế Mèn để lại ấn tượng vẻ đẹp ngoại
hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ
nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình

14

Bên cạnh nhân vật Dế Mèn, văn bản còn xuất hiện nhiêu nhân vật khác. Mỗi nhân
vật mang một vẻ đẹp riêng biệt như các chị cào cào với khuôn mặt trái xoan, chị Cốc
đanh đá, gớm giếc. Nhưng xúc động nhất phải kể đến nhân vật Dế Choắt. Đối lập
với Dế Mèn, về ngoại hình của Dế Choắt dáng người gầy gò, dày lêu nghêu “như
một gã nghiện thuốc phiện ”, mặc dù đã tới tuổi thanh niên nhưng cánh vẫn chưa dài,
“ngắn củn đến giữa lưng”, hở cả mạng sườn “như người cởi trần mặc áo gi-lê ”.
Ngoại hình ấy phản ánh sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt. Dế Choắt quả vừa gầy
lại ốm yếu, chậm phát triển, lại đôi càng “bè bè, nặng nề’\ râu ria ngán cũn, cụt còn
có một mẩu. Dưới con mắt của De Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngấn ngẩn ngơ ngơ.
Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác, chính bởi chú ốm yếu
quá, sao có sức khỏe để đào được một cái hang sâu.

Nhưng, đối lập với vẻ bề ngoài, tâm hồn Dế Choắt lại trong sáng, sâu sắc, và đầy
cao thượng. Dù cho Dế Mèn có chê bai, trách cứ hay rủa cho vui miệng thì Dế Choắt
cũng đành chịu, chỉ đành than thở sức mình hèn kém. Quả thật ta thấy chú Dế Choắt
này đáng thương và tội nghiệp làm sao!

Người đọc xúc động nghẹn lòng trước cái chết đau đớn và bất ngờ của Dế Choắt. Và
mỗi người bỗng thấm thìa trước bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mền. Trong lúc
thoi thóp hơi thở cuối cùng, Dế Choắt không hề trách móc Dế Mền, ngược lại chỉ chấp
nhận sự ốm yếu của mình, đưa ra lời khuyên cho Dế Mèn, để Dế Mền tránh được hậu
quả về sau. Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.

Sự xuất hiện của nhân vật Dế Choắt là vô cùng đặc sắc. Tô Hoài đã tạo tình huống
cho câu chuyện, diên tả tinh tế tâm lí nhân vật Dế Mèn. Từ một chú dế hung hăng, kiêu
căng, không coi ai ra gì, Dế Mèn đã nhận ra được bài học thấm thìa sau cái chết của
De Choắt. Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính của Dế Mèn, lại vừa giúp
cho Dê Mèn nhận ra được thói xấu của mình, Dế Choắt cũng chính là nguyên nhân để
Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt hơn

Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” là một đoạn trích đặc sắc tiêu biểu của thể
loại truyện đồng thoại. Nhà văn Tô Hoài đã thành công với cách xây dựng thế giới
con vật nhỏ bé theo lối nhân hóa, với óc quan sát tinh tế, giọng văn hấp dẫn, kể
chuyện kết hợp với miêu tả sống động. Tác giả xây dựng hình tượng nhân vật Dế
Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động; lựa chọn ngôi kể, lời
văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép tu từ đặc sắc. Văn bản ấn tượng với
vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế
Choắt. De Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình. Văn bản giúp mỗi chúng ta tự rút
ra cho mình những bài học ý nghĩa, giàu tình nhân văn. Bài học về lối sống thân ái,
chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ;
ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm.

15

“Bài học đường đời đầu

tiên ” (trích De Mèn phiêu lưu kỉ của Tô Hoài)

o ĐẺ ĐỌC HIỂU SỐ 1
Đọc đoạn văn sau và trả lòi các câu hỏi:

“...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp
phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y nhu có nhát dao vừa lia
qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận
chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi
bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa
nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng
nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một
vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc
tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu”.

(De Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên?

Câu 2: Tìm trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật?

Câu 3: Chỉ ra ngôi kể và tác dụng của được sử dụng ở đoạn văn ?

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại. Em có đồng ý với ý kiến
đó không? Vì sao?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Các phương thức biểu đạt có trong đoạn vãn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.
Câu 2: trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

* 5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.
* 5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

Câu 3:

- Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng
‘Tô?’

-Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để Dế Mền tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên
chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho
thấy De Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuối mới
lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác.

Em đông ý với ý kiến đó.

Vì:

+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.

16

+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm,
dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản
thân.

© ĐÈ ĐỌC HIỂU SỐ 2
Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

‘Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu qưá rồi, chết cũng được, Nhưng trước khi nhám mắt, tôi khuyên
anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi
cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi
không trêu chị Cốc thì đâư đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân
vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm 1UỘ
to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đần tiên”.

(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Câu 2. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận
thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?

Câu 3. Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?

Câu 4.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân
em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

Gợi ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.

Câu 2. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng
bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha,
nhân hậu, cao thượng.

Câu 3.

* Bài học đường đời đầư tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói
ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui
cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

Câu 4.TÙ’ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản
thân em cần có thái độ :

* Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện
nhân cách lối sống.
* Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.
* Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

17

**FJỔ 2**

ÔN TẬP ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN

Nếu cậu muốn có một người bạn

(Trích Hỡànợ tử bé. Anợ- toan- đơ Xanh-tơ Ẻ-xu-be-ri ì

1. Tác giả: Ấng- toan- đơXanh-tơ Ê-xu-be-ri (1900-1944) là nhà văn lởn nước Pháp
* Ông là phi cồng và hầu hết các tác phẩm của ông đều lẩy đề tài, cảm hứng từ những
chuyến bay và cuộc sổng của người phi công.
* Ngòi bút của nhà văn đậm chất trữ tình, trong trẻo và giàu cảm hứng lãng mạn.

Tác phẩm tiêu biểu: Hoàng tử bé, Bay đêm, Cõi người ta,...

1. **Tác phẩm “Hoàng tử bé” sáng tác năm 1943**

-Tác phẩm là cuốn tiểu thuyết (27 chương)

* Nhân vật chính: Hoàng tử bé
* Người kể chuyện: xưng "tôi" Một phi công bị rơi máy bay trên sa mạc Sahara và có
cơ hội gặp hoàng tử bé.
* Cốt truyện: Hoàng tử bé từ hành tinh khác đã phiêu lưu nhiều hành tinh khác nhau,
phát hiện nhiều điều thú vị, và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ. Cuối cùng cậu
quyết định quay trở lại hành tinh của mình với bông hồng duy nhất.

***Nếu cậu muốn có một người bạn”***

1. Vị trí: chương XXI của tác phẩm “Hoàng tử bé”. Đoạn trích kể về cuộc gặp gỡ
bất ngờ giữa hoàng tử bé và con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ đã mang lại cho cả
hai món quà quý giá.

18

1. Kể tóm tắt

Hoàng từ bé vừa đến Trái Đất thì bắt gặp một vườn hoa hồng rực rỡ màu sắc. Cậu
cảm thấy buồn bã khi nghĩ đến bông hồng duy nhất ở hành tinh của mình. So với khu
vườn này, cậu chỉ có “một bông hoa tầm thường”. Khi hoàng tử bé đang nằm khóc
lóc trên bãi cỏ, một con cáo bỗng xuất hiện và chào hỏi. Hoàng tử bé đã đề nghị cáo
đến chơi với mình. Nhưng cáo từ chối vì nó chưa được cảm hóa. Nó muốn cậu cảm
hóa mình, nhưng hoàng tử bé cần phải đi tìm bạn bè và tìm hiểu nhiều thứ. Cáo nói
với cậu nếu muốn có một người bạn thì hãy cảm hóa nó. Và rồi hoàng tử bé đã cảm
hóa cáo, họ đã trở thành những người bạn. Cáo khuyên hoàng tử bé quay trở lại khu
vườn hoa hồng để nhận ra bông hồng của cậu là khác biệt. Hoàng tử bé quay lại chào
tạm biệt cáo và nhận được lời khuyên ý nghĩa của cáo về tình bạn.

1. Thể loại: Truyện đồng thoại.
2. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
đ. Nghệ thuật
* Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chi tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm

xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điểm nhân vật.

* Nhân vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của truyện
đồng thoại.
* Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng tượng (hoàng
tử bé đên từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn với con người...)
1. Nội dung
* Qua cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế giới cảm
xúc hôn nhiên, ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ.
* Giúp người đọc cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn, ý thức trách nhiệm với bạn
bè, với những gì mà mình gắn bó, yêu thương.

1. Dàn ý:

1. Nêu vấn đề: giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn
bản.
2. Giải quyết vấn đề:

Bl: Khái quát về văn bản: chủ đề, thể loại, ngôi kể, bố cục văn bản, chủ
đề, nhân vật

B2: Phân tích nội dung - nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

1. Cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và cáo.

19

1. Nhân vật hoàng tử bé
* Trước khi gặp cáo:

+ Lai lịch: Đến từ một hành tinh khác. Xuống Trái Đất để tìm con người,
bạn bè... “Mình đi tìm con người...Mình đi tìm bạn bè ”

+ Tâm trạng : Khi vừa đặt chân xuống Trái Đất đã phải đối diện với nỗi
thất vọng, đau khổ khi nhận ra bông hồng của cậu không phải là duy nhất.

* Khi gặp cáo:

+ Thái độ ban đầu của hoàng tử bé khi gặp cáo: hoàng tử đáp lại lời chào của
cáo, “Bạn là ai?”, “Bạn dễ thương quá!”

+ Hoàng tử bé cư xử với cáo lịch sự, thân thiện, khác với loài người trên
Trái Đất coi cáo là con vật xấu tính, ranh mãnh, gian xảo. Cái nhìn của Hoàng
tử bé ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng luôn tin cậy và hướng tới cái phần
đẹp đẽ, tốt lành, không bị giới hạn bởi định kiến, hoài nghi.

+ Hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo: vì hoàng tử bé nhận ra ý nghĩa của tình
bạn mà cáo giảng giải qua từ cảm hóa: là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ
gần gũi, gắn kết tình cảm, biết quan tâm gắn bó với nhau. Hoàng tử bé đã
trân trọng, lắng nghe, không định kiến, hoài nghi.

+ Khi gặp lại vườn hồng, thái độ của hoàng tử bé đã thay đổi: Từ đau khổ,
thất vọng hoàng tử bé tự tin, vui vẻ nhận ra ý nghĩa của bông hoa hồng duy
nhất của mình, ý nghĩa của sự vun đắp, tưới tắm...Hay nói cách khác ý nghĩa
của tình bạn.

* Khi chia tay con cáo, hoàng tử bé đã động viên cáo, lặp lại lời cáo: “ Điều
cốt lõi vồ hình trong mắt trần ”, “ Chỉnh thời gian mà mình bỏ ra cho bông
hồng của mình... ”, “Mình sẽ cổ trách nhiệm với bồng hồng của mình ” .

Hoàng tử bé hiểu được “bí mật” của tình bạn, tình yêu, vượt qua được nỗi
hoang mang, đau khổ thất vọng, tìm được hạnh phúc dành thời gian và trái
tim cho ai đó. Hiểu biết về bản thân về cuộc sống, trách nhiệm với những gì
mình gắn bó, yêu thương

1. Nhân vật con cáo
* Trước khi gặp hoàng tử bé: Cuộc sống của cáo cô đơn, buồn bã. Cáo đang
bị săn đuổi, sự hãi, trốn con người.
* Khi gặp hoàng tử bé:

20

+ LÚC đầu: không dám lại gần vì nhận ra mình chưa được cảm hóa.

+ Giải thích cho hoàng tử bé về cảm hóa: (từ cảm hóa xuất hiện 15 lần
trong VB, gắn với nhiều chi tiết, sự kiện quan trọng)

* Cảm hóa là chuyển hóa cái hoang dã và xa lạ, pha tạp, bất thiện thành cái
gần gũi, tốt đẹp, trong sạch, thiện lành...và có thể chung sống thân thiện
làm bạn. Là làm cho gần gũi hơn tức là kết nối tình cảm, dành thời gian
hiểu nhau, kiên nhẫn làm thân với nhau. Khi chưa cảm hóa, hoàng tử bé và
cáo là xa lạ, chẳng cần gì đến nhau, khi được cáo cảm hóa thì “tụi mình
cần đến nhau ”, và mỗi người sẽ “trở thành duy nhất trên đời"
* Qua đó thấy nhân vật cáo khao khát được đón nhận, thấu hiểu; được sống
với phần tốt lành, đẹp đẽ, được thay đổi, hoàn thiện bản thân.
* Chi tiết: Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng bước chân và cánh đồng
lúa mì ở hai thời điểm trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hóa cho thấy
nhờ có tình bạn của hoàng tử bé, cáo sẽ không cô đơn, buồn tẻ, sợ hãi. Tiếng
bước chân vang lên như tiếng nhạc gọi cáo ra cửa hang, cánh đồng lúa mì
hóa thân thương ấm áp như màu vàng óng của mái tóc hoàng tử bé.
* Cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình
* Khi chia tay hoàng tử bé, con cáo bộc lộ cảm xúc: “Mình sẽ khóc mất”.
Cáo khẳng định những thứ mình “được”: “Mình được chứ - Con cáo nói -
Bởi vì nó còn màu của lúa mì”

Có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp,
rộng mở, đáng yêu.

Cáo hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu
thương và luôn hoàn thiện bản thân.

1. Những ý nghĩa gợi ra từ cuộc gặp gỡ
* Câu nói chứa đựng “bí mật” mà cáo dành cho hoàng tử bé: sử dụng hình
ảnh ẩn dụ và mang ý nghĩa triết lí:

+ Con người cần phải biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bàng tình yêu, và sự
tin tưởng, thấu hiểu.

+ Khi chỉ nhìn bằng con tim, con người mới nhận ra, trân trọng giữ gìn những
điều đẹp đẽ quý giá

21

+ Bí mật của tình yêu là sự kết nối giữa con người với con người, con người
với vạn vật.

* Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, giành thời gian để
“cảm hóa” nhau.
* Bài học về ý nghĩa của tình bạn: mang đến niềm vui, hạnh phúc; khiến
cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.
* Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm đối với bạn bè: “thấy
rõ với trái tim”, biết quan tâm, lắng nghe, thấu hiểu, bảo vệ...
1. Đánh giá khái quát
2. Nghệ thuật
* Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chỉ tiết miêu tả lời nói, suy
nghĩ, cảm xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điểm nhân vật.
* Nhân vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của
truyện đồng thoại.
* Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng
tượng (hoàng tử bé đến từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn
với con người...)
1. Nội dung
* Qua cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế
giói cảm xúc hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ.
* Giúp người đọc cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn, ý thức trách
nhiệm với bạn bè, vói những gì mà mình gắn bó, yêu thương
1. Định hướng phân tích

Nhắc đến nhà văn Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri (1900-1944) là nói đến nhà văn
lớn nước Pháp, ông vốn là một phi công nên hầu hết các tác phẩm của ông đều lấy đề
tài, cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công. Ngòi bút của
nhà văn đậm chất trữ tình, trong trẻo và giàu cảm hứng lãng mạn. Tiểu thuyết “Hoàng
từ bé ” được ông sáng tác năm 1943, gồm 27 chương, tác phẩm được dịch ra hơn 250
ngôn ngữ, đã bán 200 triệu bản, trở thành cuốn sách bán chạy nhất hành tinh ở mọi
thời đại. Nhân vật chính là hoàng tử bé, từ hành tinh của mình, cậu đã phiêu lưu nhiều
hành tinh khác nhau, phát hiện nhiều điều thú vị, và nếm trải cả những thất vọng, đau
khổ. Cuối cùng cậu quyết định quay trở lại hành tinh của mình với bông hồng duy
nhất. Văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn” là chương XXI của cuốn tiểu thuyết
kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa hoàng tử bé và con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ đã
mang lại cho cả hai món quà quý giá.

22

Đoạn trích kể về cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và cáo. Trước khi gặp cáo, hoàng tử
bé đến từ tiểu tinh cầu B612. Cậu xuống Trái Đất để tìm con người, bạn bè “Mình đi
tìm con người...Mình đi tìm bạn bè ”. Nhưng khi vừa đặt chân xuống Trái Đất, hoàng
tử bé đã phải đối diện với nỗi thất vọng, đau khổ khi nhận ra bông hồng của cậu
không phải là duy nhất.

Trước hết, đọc văn bản, nhân vật hoàng tử bé hiện lên vô cùng đáng yêu, cậu
thân thiện, chân thành, và luôn hết sức cới mở. Cậu đang trên hành trình tìm kiếm
bạn bè. Khi đến Trái Đất, cậu đã thấy một vườn hoa hồng rực rỡ. Và nhận ra, ở hành
tinh của mình, cậu chỉ có một bông hoa hồng rất bình thường. Điều đó khiến cậu
buồn bã. Đang nằm khóc lóc, cậu nghe thấy một giọng nói cất lên: “Xin chào Ị ”. Tuy
không biết là ai nhưng cậu đã lịch sụ đáp lại lời chào “Bạn là ai? ”, “Bạn dễ thưcmg
quá\ ” Chính cách hoàng tử bé chào hỏi với cáo lịch sự, thân thiện, khác với loài
người trên Trái Đất (họ vốn coi cáo là con vật xấu tính, ranh mãnh, gian xảo) đã đem
lại một cuộc gặp gỡ một cuộc trò chuyện cởi mở, tình bạn giữa hai bên nảy nở đầy
tin yêu. Cái nhìn của Hoàng tử bé ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng luôn tin cậy và
hướng tới cái phần đẹp đẽ, tốt lành, không bị giới hạn bởi định kiến, hoài nghi như
cách con người nhìn loài cáo. Văn bản đưa người đọc đến với cảm xúc trong trẻo,
ngây thơ, hồn nhiên của cuộc trò truyện giữa hai nhân vật. Con cáo được nhân hóa,
vừa mang đặc tính của vật, vừa mang đặc tính của con người. Con cáo biết ừò
truyện, một cuộc trò truyện với những lời đối thoại vô cùng sinh động. Bao ý nghĩa
tốt đẹp về tình bạn được mở ra.

Hoàng tử bé còn nói với cáo rằng mình rất buồn chán, và mong cáo hãy đến chơi với
mình. Nhưng cáo đã từ chối cậu vì “Mình chưa được cảm hóa”. Hoàng tử bé đã hỏi:
“Cảm hóa là gì” và nhận được câu trả lời của cáo: “làm cho gần gũi hom ”. Nó lí giải
rõ hơn cho hoàng tử bé hiểu rằng cậu chỉ là một trong số trăm nghìn cậu bé, con cáo
cũng giống như vậy. Nhưng nếu được “cảm hóa ” thì cả hai sẽ là duy nhất đối với
nhau. Nhờ có lời giải thích đó, hoàng tử bé chợt nhận ra rằng cậu đối với bông hoa
hồng của mình cũng như vậy.Trước lời đề nghị của cáo, cáo mong được hoàng tử bé
cảm hóa mình, hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo. Vì hoàng tử bé nhận ra ý nghĩa của
tình bạn mà cáo giảng giải qua từ cảm hóa: là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ gần gũi,
gắn kết tình cảm, biết quan tâm gán bó với nhau. Hoàng tử bé đã trân trọng, lắng
nghe, không định kiến, hoài nghỉ.

Sau đó, chia tay cáo, hoàng tử bé trở lại vườn hồng. Khi gặp lại vườn hồng, thái độ
của hoàng tử bé đã thay đổi. Từ đau khổ, thất vọng hoàng tử bé tụ tin, vui vẻ nhận ra
ý nghĩa của bông hoa hồng duy nhất của mình, ý nghĩa của sụ vun đắp, tưới tám...Hay
nói cách khác ý nghĩa của tình bạn, tình yêu.

23

Khi chia tay con cáo, hoàng tử bé đã động viên cáo, lặp lại lời cáo: “ Điều cốt
lõi vô hình trong mắt trần ”, “ Chỉnh thời gian mà mình bỏ ra cho bồng hồng của
mình... ”, “Mình sẽ có trách nhiệm với bồng hồng của mình ” Hoàng tử bé hiểu được
“bí mật” của tình bạn, tình yêu, vượt qua được nỗi hoang mang, đau khổ thất vọng, tìm
được hạnh phúc dành thời gian và trái tim cho ai đó. Hoàng tử bé hiểu biết về bản
thân về cuộc sống, trách nhiệm với nhũng gì mình gắn bó, yêu thưong

Còn với cáo, cuộc gặp gỡ vói hoàng tử bé, được kết bạn với cậu ấy cuộc sống
của cáo thay đổi như thế nào? Trước khi gặp hoàng tử bé, cuộc sống của cáo cô đơn,
buồn bã. Cáo đang bị săn đuổi, sự hãi, trốn con người: “Cuộc sổng của mình thật đom
điệu. Mình săn gà, con người săn mình ’. Nhưng khi gặp hoàng tử bé, được trò chuyện
chân thành, cởi mở, nhân vật cáo đã để lại những vẻ đẹp vô cùng đáng trân trọng. Lúc
đầu, cáo không dám lại gần vì nhận ra mình chưa được cảm hóa. Cáo đã giải thích cho
hoàng tử bé về cảm hóa. Với cáo, cảm hóa là chuyển hóa cái hoang dã và xa lạ, pha
tạp, bất thiện thành cái gần gũi, tốt đẹp, trong sạch, thiện lành...và có thể chung sống
thân thiện làm bạn. Cảm hóa còn là làm cho gần gũi hơn tức là kết nối tình cảm, dành
thời gian hiểu nhau, kiên nhẫn làm thân với nhau. Khi chưa cảm hóa, hoàng tử bé và
cáo là xa lạ, chẳng cần gì đến nhau, khi được cáo cảm hóa thì “tụi mình cần đến nhau”,
và mỗi người sẽ “trở thành duy nhất trên đời ” Qua đó cách giải thích đó, người đọc
nhận ra nhân vật cáo khao khát được đón nhận, thấu hiểu; được sống với phần tốt
lành , đẹp đẽ, được thay đổi, hoàn thiện bản thân.

Nhân vật cáo được nhà văn nhân hóa, cáo hiểu biết, đặc biệt hiểu được ý nghĩa
của tình bạn ra sao với mỗi người. Trong lời tâm sự với hoàng tử bé, cáo nói về việc
nếu nó được hoàng tử bé cảm hóa, cuộc sống của cáo sẽ thay đổi. Đó là cáo được sống
trong tình yêu thưong, sự đồng cảm, cáo không cô đon, sợ hãi, cuộc sống sẽ tràn
đày ý nghĩa. Cáo nói cho hoàng tử bé biết về ý nghĩa tiếng bước chân và cánh đồng
lúa mì ở hai thời điểm trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hóa. Tiếng bước chân
của con người trướ đây luôn ám ảnh cáo, khiến nó sợ hãi và lẩn trốn, thì nay tiếng bước
chân của hoàng tử bé “ sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc ”. Còn mái tóc của
hoàng tử bé thì “Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hỏa mình thì thật là
tuyệt vời Ị Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhở đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng giỏ trên
đồng lúa mì... ”. Điều đó cho thấy nhờ có tình bạn của hoàng tử bé, cáo sẽ không cô
đơn, buồn tẻ, sợ hãi. Tiếng bước chân vang lên như tiếng nhạc gọi cáo ra cửa hang,
cánh đồng lúa mì hóa thân thương ấm áp như màu vàng óng của mái tóc hoàng tử bé.
Đó là ý nghĩa của cảm hóa, của tình bạn. Sau đó, cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách
cảm hóa mình. Đó là “phải kiên nhẫn” và “chỉ liếc nhìn, không nói gì cả”.

Khi chia tay hoàng tử bé, con cáo bộc lộ cảm xúc: “Mình sẽ khóc mắt”. Cáo
khẳng định những thứ mình “được”'. “Mình được chứ - Con cáo nói - Bởi vì nó còn

24

*màu của lúa mì* ” Từ đó, người đọc nhận ra cớ tình bạn thế giới xung quanh cáo trở
nên rực rỡ, tỏa sáng, ẩm áp, rộng mở, đáng yêu. Cáo hiểu biết, giàu tình cảm,
chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.

Những ý nghĩa nào gọi ra từ cuộc gặp gỡ. Câu nói chứa đựng “bí mật” mà cáo dành
cho hoàng tử bé sử dụng hình ảnh ẩn dụ và mang ý nghĩa triết lí “Rất đem giản: người
ta chỉ thấy rõ trái tim ”, “Điều cốt cõi vô hình trong mắt trần ”. Điều đó có nghĩa là
con người cần phải biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bằng tình yêu, và sụ tin tưởng,
thấu hiểu. Khi chỉ nhìn bằng con tim, con người mới nhận ra, trân trọng giữ gìn những
điều đẹp đẽ quý giá. Bí mật của tình yêu là sự kết nối giữa con người với con người,
con người với vạn vật. Nhà văn đã cho ta bài học về cách kết bạn: cần thân thiện,
kiên nhẫn, giành thời gian để “cảm hóa” nhau. Tình bạn có ý nghĩa rất lớn vói mỗi
con người. Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc; khiến cuộc sống trở nên phong
phú, đẹp đẽ hơn. Cuộc đối thoại giữa hai nhân vật còn giúp ta nhận ra bài học về cách
nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm đối với bạn bè: “thấy rõ với trái tim”, biết quan
tâm, lắng nghe, thấu hiểu, bảo vệ...

Như vậy, văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn” là một đoạn truyện đồng thoại
đặc sắc ca ngợi ý nghĩa của tình bạn. Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chi
tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điếm nhân vật. Nhân
vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của truyện đồng thoại.
Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng tượng (hoàng tử
bé đến từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn với con người). Qua cuộc
gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế giới cảm xúc hồn nhiên,
ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ. Mỗi người tự cảm nhận được ý nghĩa của
tình bạn, ý thức trách nhiệm với bạn bè, với những gì mà mình gán bó, yêu thương.

(Hoàng tử bé, Ẳng- toan- đơXanh-tơ Ê-xu-be-ri)

Đe bài 01: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“- Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà
đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy,
nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm
một tiêng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình
chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc.
Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì.
Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả.

Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình
thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích
tiếng gió trên đồng lúa mì...”

25

(Hoàng tử bé, Ẩng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri)

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Nghĩa của từ ccđom điệu” được dùng trong đoạn văn trên là gì?

Câu 3: Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn “Còn bước
chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc”.

Câu 4: Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có
một tình bạn đẹp.

Gọi ý làm bài

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc
trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn

bè.

Câu 2: Nghĩa của từ ccđom điệu” được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp
đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệu
Câu 3:

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du
dương, mang cảm xúc.

Tác dụng:

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen
thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo
“ai cũng giống ai” lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo
trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật
con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và
luôn hoàn thiện bản thân.

Câu 4: Đế có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

* Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
* G i úp đỡ nhau cùng ti ến bộ.
* Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

ÔN TẬP ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN

BÁT NẠT

11 Á

26

Nhiệm vụ: Nhớ lại kiến thức đọc hiểu văn bản “Bắt nạt”và thực hiện các nội
• • • • **••••**

dung phía dưới:

1. Vài nét về tác giả

2. Đăc săc vê nôi
• •

dung

3. Đặc sắc về nghệ
thuật

N§ uyễrí-TÉ^Hbàí^IDi rSềsìHỘlii

từ năm 12 a^^ó^áPhg^lc

em ẫn tượng nhất,

hơ anh^WMĨíT em rất hồ

ỉn- -1-982-,- quê Ở-Hà Nội-, -1-à-một -nhà- thơ- trẻ,- sáng -tác-

bài thơ.

thơ

**í** 11

n nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, vui tươi

Các tập thơ: uống một ngụm nước biển, Bé tập tô, Ra vườn nhặt nắng...

1. Hoàn cảnh sáng tác : Xuất xứ: In trong tập thơ: “Ra vườn nhặt nắng”, sáng tác
năm 2017
2. Thể thơ: thơ 5 chữ
* Chủ đề: Hiện tượng bắt nạt
* Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.
* Nhân vật trữ tình: Tác giả xưng “tớ”
1. Bố cục: 4 phần

27

Khổ 1: Nêu vấn đề

Khổ 2,3,4: Những việc nên làm thay vì bắt nạt.
Khổ 5,6: Phủ định mạnh mẽ việc bắt nạt.

Khổ 7,8: Lời nhắn nhủ của tác giả.

1. Nội dung:
* Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt là thói quen xấu xí, đáng chê. Từ đó giúp mọi
người có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, góp phần xây dựng môi trường
học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

-Tâm hồn thơ trong sáng, cách nhìn thân thiện, bao dung của nhà thơ.

1. Nghệ thuật:
* Thể thơ 5 chữ
* Hình ảnh thơ ngộ nghĩnh.
* Giọng thơ hài hước, dí dỏm, tâm tình, gần gũi, tạo không khí thân thiện, khiến
người nghe dê tiếp nhận, thể hiện cách nhìn bao dung

1. Dàn ý:

1. Nêu vấn đề: giới thiệu tác giả, tác phẩm; và vấn đề bàn luận của bài
thơ
2. Giải quyết vấn đề:

Bl: Khái quát về văn bản: chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, ...

B2: Phân tích nội dung - nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

a. Cách nêu vấn đề

Bắt nạt là xẩu lẳm
Đừng bắt nạt, bạn ơi
Bất cứ ai trên đời
Đều không cần bắt nạt

Tác giả nêu vấn đề trực tiếp:

- Bắt nạt là xấu lắm. Cụm tính từ "xẩu lắm” bộc lộ thái độ trực tiếp của tác
giả. Bắt nạt là hành động rất xấu xí, không nên làm. Ngay sau đó, tác giả đưa
ra lời khuyên: “Đừng bắt nạt, bạn ơi! ”

+ Phó từ “đừng” kết hợp với dấu phẩy, khiến giọng thơ dứt khoát, thể hiện
thái độ mạnh mẽ. Nhân vật tớ bày tỏ thái độ đối với các bạn bắt nạt rất
thẳng thắn, phủ nhận một cách dứt khoát chuyện bắt nạt.

28

Cách xưng hô “bạn ” đặt cạnh từ để gọi “ơi ” làm cho giọng thơ vừa thân
thương trìu mến vừa tha thiết, dịu dàng. Lời khuyên của tác giả nhẹ nhàng,
dễ đi vào lòng người.

- Hai câu cuối tác giả khẳng định một cách chắc chắn, có tính chất hiển nhiên.
Đó là bất cứ ai trên đời cũng không cần bắt nạt.

b. Những việc nên làm thay vì bắt nạt.

Tại sao không học hát

Nhảy híp- hóp cho hay?

Thời gian trong một ngày
Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt
Đổi diện thử thách đi?
Thử kẻ yếu làm gì
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát
Thì giống như thỏ con
Trông đáng yêu đẩy chứ
Sao không yêu, lại còn...?

\* Khổ 2,3: Thái độ của tác giả với người đi bắt nạt: Nên làm gì thay cho việc
bắt nạt?

* Khổ 2: Tác giả đã khuyên chúng ta nên “học hát ”, “nhảy híp hóp” nghĩa là
nên dành thời gian học tập, trau dồi kiến thức, yêu âm nhạc để có tâm hồn,
trái tim rộng mở.
* Khổ 3: Tôi luyện bản thân

+ “ăn mù tạp”: ngầm chỉ việc đối diện với khó khăn. Kết hợp với câu hỏi tu
từ và điệp từ “Sao không..., sao không... ” đã nhấn mạnh ý. Giúp chúng ta
hiểu “bẳt nạt ” kẻ yếu là việc làm của kẻ hèn nhát. Người mạnh mẽ và dũng
cảm thì phải biết “trêu mù tạp ” nghĩa là biết đối diện với khó khăn, thử
thách, biết vượt lên chính mình.

Tuy nhiên, nhân vật tớ không dùng cách lên án kịch liệt mà ngược lại thái độ
cởi mở, thân thiện.

29

\* Khổ 4: tác giả khuyên chúng ta hãy yêu thương bạn bề, nhất là những bạn
nhút nhát.

+ Hình ảnh so sánh “Những bạn nào nhút nhát/ Thì là giống thỏ non/Trông
đáng yêu đẩy chứ”. Dùng hình ảnh so sánh người bị bắt nạt với “thỏ non”
thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến.

+ Câu hỏi tu từ kết hợp dấu chấm lửng “ Sao không yêu lại còn...?” làm cho
giọng thơ nhẹ nhàng, chân tình của tác giả với những ai đã từng đi bắt nạt
người khác. Dấu chấm lửng như để lại một khoảng lặng, để mỗi người tự
vấn lương tâm, để hành động cho đúng. Câu thơ cũng bày tỏ thái độ của tác
giả, là lời khẳng định cần phải biết yêu thương, giúp đơc những người yếu
đuối, nhút nhát quanh mình,

1. Tác giả phủ định mạnh mẽ việc bắt nạt.

Đừng bắt nạt người lớn
Đừng bắt nạt trẻ con
Đừng bắt nạt nước khác
Trên khắp trái đất tròn

Đừng bắt nạt mèo, chó
Đừng bắt nạt cái cây
Đừng bắt nạt ai cả
Vì bắt nạt dễ lây

+ Cụm từ “ đừng bắt nạt ” 6 lần được lặp đi lặp lại khiến giọng thơ vừa rán
rỏi, vừa dứt khoát, phủ nhận hoàn toàn việc bắt nạt
+ Đối tượng không nên bắt nạt được tác giả nhắc cụ thể là : trẻ con, người
lớn, bất cứ ai, nước khác, cái cây, chó, mèo. Tác giả đã mở rộng cho chứng
ta thấy, việc bắt nạt không phải chỉ là việc làm xấu giữa con người với con
người, mà còn là chuyện diễn ra giữa quốc gia dân tộc này với quốc gia dân
tộc khác; thậm chí bắt nạt còn diễn ra giữa con người với thiên nhiên (như
với động vật chó, mèo, cái cây). Đây là quan điểm nhân đạo, thể hiện thái độ
yêu chuộng hòa bình,yêu thiên nhiên, sống gần gũi với thiên nhiên, để có
cuộc sống tốt đẹp. Tình yêu thương được mở rộng ra với muôn vật, muôn
loài, với cả nhân loại. Đó là tư tưởng nhân ái, nét đẹp trong sáng trong thơ
Nguyễn Thế Hoàng Linh,

1. Lời nhắn nhủ của tác giả

Ban nào bắt nat ban

30

Cứ đưa bài thơ này
Bảo nếu cần bắt nạt
Thì đến gặp tớ ngay

Cứ đến bắt nạt tớ
Bị bắt nạt quen rồi
*vẫn* không thích bắt nạt
Vì bắt nạt rất hôi!

* Thái độ bênh yực: “Bạn nào bắt nạt bạn Cứ đưa bài thơ này Bảo nếu
thích bắt nạt/ Thì đến gặp tớ ngay ”
* Cách xưng hô “tớ- bạn ” vừa gần gũi, vừa đáng yêu
+ Lời tâm sự cới mở, chân tình

+ Nhân vật trữ tình của bài thơ “tớ” tức tác giả trong vai trò là bạn bè, lời
khuyên cũng là lời tâm sụ của những người từng trải qua chuyện “bắt nạt ”
để cũng chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau.

* Nhân vật tớ nói cho các bạn biết “bị bát nạt quen rồi ” nên không thích ai

bắt nạt và “bát nạt rất hôi”.

+ Từ “hôi” nghĩa là cái không ai thích, không ai ưa, mọi người xa lánh.
Người đi bắt nạt người khác cũng thế, luôn bị mọi người xa lánh.

+ Lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ: Bắt nạt “rất hôi ”, “dễlây ” tạo
ra tiếng cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn
thân thiện, bao dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt
nạt cần bảo vệ, mà người bắt nạt cũng cần được giúp đờ.

1. Ý vị hài huức của bài thơ
* Băt nạt là một thói xâu, có thê gây tôn thương, nôi sợ hãi, ám ảnh, thậm chí
cả hậu quả nặng nề nhưng bài thơ lại nói bàng giọng điệu hồn nhiên, dí dỏm,
thân thiện
* Cách nói hài hước, dí dỏm, hình ảnh thơ ngộ nghĩnh: “Sao không ăn mù
tạp Đổi diện thử thách đi ”

“Tại sao lại không hát Nhảy híp hóp cho hay

* Lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ: Bắt nạt “rất hôi ”, “dễ lây ” tạo ra
tiếng cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn
thân thiện, bao dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt
nạt cần bảo vệ, mà người bắt nạt cũng cần được giúp đờ.
1. Đánh giá khái quát
2. Nghệ thuật

31

* Thể thơ 5 chữ
* Hình ảnh thơ ngộ nghĩnh.
* Giọng thơ hài hước, dí dỏm, tâm tình, gần gũi, tạo không khí thân thiện,
khiến người nghe dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn bao dung
1. Nội dung
* Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt là thói quen xấu xí, đáng chê. Từ đó giúp
mọi người có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, góp phần xây dựng
môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.
* Tâm hồn thơ trong sáng, cách nhìn thân thiện, bao dung của nhà thơ.

2. Định hướng phân tích (

Trong những năm gần đây, Nguyễn Thế Hoàng Linh nổi lên như một hiện tượng
thơ ca! Anh là một nhà thơ trẻ (sinh năm 1982), sáng tác thơ từ năm 12 tuổi, và gia
tài thơ của anh có tới hàng ngàn bài thơ. Thơ anh viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ
nghĩnh, trong trẻo, vui tươi. Một trong những bài thơ gần gũi với các bạn học sinh là
bài thơ “Bắt nạt” in trong tập thơ “Ra vườn nhặt nắng”, sáng tác năm 2017. Bài thơ
nói về hiện tượng bắt nạt là thói quen xấu xí, đáng chê. Bằng tâm hồn thơ trong sáng,
cách nhìn thân thiện, bao dung của nhà thơ, bài thơ đã giúp cho mọi người có thái độ
đúng đắn ừước hiện tượng bắt nạt, góp phần xây dựng môi trường học đường lành
mạnh, an toàn, hạnh phúc.

“Bắt nạt” là một bài thơ sáng tác theo thể thơ 5 chữ. Bài thơ viết về hiện tượng khá
dễ bắt gặp “bắt nạt” trong cuộc sống. Đây là hành động xấu, cần lên án, loại bỏ khỏi
mọi nơi, nhất là trường học. Nhà thơ không “đao to búa lớn”, không gay gắt đến tiêu
cực, mà ngược lại, với cái nhìn thân thiện, bao dung. Bằng giọng thơ vừa dứt khoát
vừa trìu mến, Nguyễn Thế Hoàng Linh tâm tình, động viên, và tìm hướng khắc phục
bằng tình yêu và sự quan tâm, chia sẻ. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là tác giả xưng
“tớ”.

Mở đầu bài thơ, thi sĩ viết:

Bắt nạt là xẩu lắm
Đừng bắt nạt, bạn ơi
Bất cứ ai trên đời
Đều không cần bắt nạt

Với cách nêu vấn đề trực tiếp, nhà thơ khẳng định bắt nạt là “xẩu lắm Cụm tính
từ “xẩu lắm” bộc lộ thái độ trực tiếp của tác giả. Bắt nạt là hành động rất xấu xí,
không nên làm. Ngay sau đó, tác giả đưa ra lời khuyên: “Đừng bắt nạt, bạn ơi! ”. Từ
“đừng” kết hợp với dấu phẩy, khiến giọng thơ dứt khoát, thể hiện thái độ mạnh mẽ.
Nhân vật tớ bày tỏ thái độ đối với các bạn bắt nạt rất thẳng thắn, phủ nhận một
cách dứt khoát chuyện bắt nạt.

32

Cách gọi thân mật “bạn ” đặt cạnh từ để gọi “ơi ” làm cho giọng thơ vừa thân thương
trìu mến vừa tha thiết, dịu dàng. Lời khuyên của tác giả nhẹ nhàng, mà thấm sâu. Hai
câu cuối khổ thơ thi sĩ khẳng định một cách chắc chắn, có tính chất hiển nhiên. Đó là
bất cứ ai trên đời cũng không cần bắt nạt.

Bắt nạt là xấu, là không cần thiết. Vậy đối vói chúng ta, nhất là những ai đã
từng bắt nạt người khác nên làm những việc gì thay vì bắt nạt?

Tại sao không học hát

Nhảy híp- hóp cho hay?

Thời gian trong một ngày

Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt
Đổi diện thử thách đi?
Thử kẻ yếu làm gì
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát
Thì giống như thỏ con
Trông đáng yêu đấy chứ
Sao không yêu, lại còn...?

Đang nói về chuyện “bắt nạt” căng thẳng, tác giả lại dùng các từ “học hát ”, “nhảy
hip-hop” làm cho không khí bài thơ trở nên vui nhộn, và đầy hào hứng. Với trẻ thơ
bạn nào chả thích thú với những điệu nhảy năng động của kiểu “hip- hop”, hay âm
thanh trong trẻo của những câu hát. Tác giả đã khuyên chúng ta nên “học hát ”,

“nhảy híp hóp” nghĩa là nên dành thời gian học tập, trau dồi kiến thức, yêu âm nhạc
để có tâm hồn, trái tim rộng mở, cuộc sống vui vẻ đúng nghĩa của tuổi thơ.

Đến khổ 3, lời thơ càng hóm hỉnh, nhà thơ hỏi "Sao không ăn mù tạt/ Đổi diện
thử thách đi? Cái món “mù tạp” thì quả là thử thách không hề nhỏ với các bạn rồi.
Với cách hỏi ấy, nhà thơ khéo léo nhắc nhở các bạn hãy tôi luyện bản thân. Chuyện
“ấn mù tạp” ngầm chỉ việc đối diện với khó khăn; kết hợp với câu hỏi tu từ và điệp
từ “Sao không..., sao không... ” nhà thơ đã nhấn mạnh ý. Đó là cách giúp chúng ta
hiểu “bẳt nạt ” kẻ yếu là việc làm của kẻ hèn nhát. Người mạnh mẽ và dũng cảm thì
phải biết “trêu mù tạp ” nghĩa là biết đối diện với khó khăn, thử thách, biết vượt lên

**33**

chính mình. Tuy nhiên, nhân vật tớ không dùng cách lên án kịch liệt mà ngược lại
thái độ cởi mở, thân thiện.

Còn với các bạn bị bắt nạt, tác giả có thái độ và tình cảm như thế nào?

Hình ảnh so sánh “Những bạn nào nhút nhát/ Thì là giong thỏ non/Trồng đáng yêu
đẩy chứ”là hình ảnh so sánh ngộ nghĩnh, đáng yêu. Dùng hình ảnh so sánh người bị
bắt nạt với “thỏ non” nhà thơ đã thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với
các em nhỏ. Câu hỏi tu từ kết hợp dấu chấm lửng “ Sao không yêu lại còn...T làm
cho giọng thơ nhẹ nhàng, chân tình của tác giả với những ai đã từng đi bắt nạt người
khác. Dấu chấm lửng như để lại một khoảng lặng, để mỗi người tự vấn lương tâm, để
hành động cho đúng. Câu thơ cũng bày tỏ thái độ của tác giả, là lời khẳng định cần
phải biết yêu thương, giúp đơc những người yếu đuối, nhút nhát quanh mình.

Tác giả phủ định mạnh mẽ việc bắt nạt:

Đừng bắt nạt người lớn

Đừng bắt nạt trẻ con

Đừng bắt nạt nước khác

Trên khắp trái đất tròn

Đừng bẳt nạt mèo, chó
Đừng bắt nạt cái cây
Đừng bắt nạt ai cả
Vì bắt nạt dễ lây

Đọc hai khổ thơ 5,6, cụm từ “ đừng bắt nạt ” 6 lần được lặp đi lặp lại khiến giọng
thơ vừa rắn rỏi, vừa dứt khoát, phủ nhận hoàn toàn việc bắt nạt
Đối tượng không nên bắt nạt được tác giả nhắc cụ thể là: trẻ con, người lớn, bất cứ
ai, nước khác, cái cây, chó, mèo. Tác giả đã mở rộng cho chúng ta thấy, việc bắt nạt
không phải chỉ là việc làm xấu giữa con người với con người, mà còn là chuyện diễn
ra giữa quốc gia dân tộc này với quốc gia dân tộc khác; thậm chí bắt nạt còn diễn ra
giữa con người với thiên nhiên (như với động vật chó, mèo, cái cây). Đây là quan
điểm nhân đạo, thể hiện thái độ yêu chuộng hòa bình,yêu thiên nhiên, sống gần gũi
với thiên nhiên, để có cuộc sống tốt đẹp. Tình yêu thương được mở rộng ra với muôn
vật, muôn loài, với cả nhân loại. Đó là tư tưởng nhân ái, nét đẹp trong sáng trong thơ
Nguyễn Thế Hoàng Linh.

Bài thơ khép lại là lời nhắn nhủ của tác giả

Bạn nào bắt nạt bạn

Cứ đưa bài thơ này

Bảo nếu cần bắt nạt

**34**

Thì đến gặp tớ ngay

Cứ đến bắt nạt tở
Bị bắt nạt quen rồi
*vẫn* không thích bắt nạt
Vì bắt nạt rất hôi!

Thái độ bênh vực các bạn bị bắt nạt của nhà thơ rất rõ ràng: “Bạn nào bắt nạt

bạn/ Cứ đưa bài thơ này/ Bảo nếu thích bắt nạt/ Thì đến gặp tớ ngay ”. Cách xưng hô
“tớ- bạn ” vừa gần gũi, vừa đáng yêu. Lời tâm sự cới mở, chân tình. Nhân vật trữ tình
của bài thơ “tớ” tức tác giả trong vai trò là bạn bề, lời khuyên cũng là lời tâm sụ của
những người từng trải qua chuyện “bắt nạt” để cũng chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau.
Nhân vật tớ nói cho các bạn biết “bị bắt nạt quen rồi ” nên không thích ai bắt nạt và
“bắt nạt rất hồi”. Từ “hôi” nghĩa là cái không ai thích, không ai ưa, mọi người xa
lánh. Người đi bắt nạt người khác cũng thế, luôn bị mọi người xa lánh. Cách tác giả lí
giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ. Bắt nạt “rất hồi ”, “dễ lây” tạo ra tiếng cười
nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn thân thiện, bao dung
và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt nạt cần bảo vệ, mà người bắt
nạt cũng cần được giúp đỡ.

Đọc cả bài thơ, chúng ta cảm nhân được ý vị hài hước, dí dỏm, nét đáng yêu
của thơ Nguyên Thê Hoàng Linh. Băt nạt là một thói xâu, có thê gây tôn thương,
nỗi sợ hãi, ám ảnh, thậm chí cả hậu quả nặng nề nhưng bài thơ lại nói bàng giọng
điệu hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện. Cách nói hài hước, dí dỏm, hình ảnh thơ ngộ

nghĩnh: “Sao không ăn mù tạp/ Đối diện thử thách đi ”, “Tại sao lại không hát/Nhảy
híp hóp cho hay”. Lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ: Bắt nạt “rất hôi”, “dễ
lây” tạo ra tiếng cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn
thân thiện, bao dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt nạt cần
bảo vệ, mà người bắt nạt cũng cần được giúp đỡ.

Tóm lại, bà thơ “Bắt nạt” là một bài thơ đặc sắc, đề cập một chủ đề khá mới mẻ,
mang tính thời sự, với một lối nói rất thơ. Thể thơ 5 chữ, hình ảnh thơ ngộ nghĩnh,
giọng thơ hài hước, dí dỏm, tâm tình, gần gũi, tạo không khí thân thiện, khiến người
nghe dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn bao dung. Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt là
thói quen xấu xí, đáng chê. Từ đó giúp mọi người có thái độ đúng đắn trước hiện
tượng bắt nạt, góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh
phúc. Bài thơ cho ta thấy tâm hồn thơ trong sáng, cách nhìn thân thiện, bao dung của
nhà thơ. Bài thơ nhẹ nhàng vươn tới, thấm sâu vào cảm xúc của con người, nhất là
những ai từng rơi vào tình huống khó xử “bắt nạt”, để mỗi người tự tìm cho mình
cách ứng xử phù hợp, tránh gây tổn thương, và làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa.

**35**

Đề bài 01: Đọc đoạn thơ sau và trả lòi các câu hỏi:

Tại sao không học hát

Nhảy híp- hóp cho hay?
Thời gian trong một ngày
Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt
Đổi diện thử thách đi?
Thử kẻ yếu làm gì
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát
Thì giống như thỏ con
Trồng đáng yêu đẩy chứ
Sao không yêu, lại còn...?

(Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả khuyên người bắt nạt nên dành thời gian để làm
những việc gì?

Câu 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong hai câu thơ sau:

Những bạn nào nhút nhát

Thì giống như thỏ con

Câu 4: Qua đoạn thơ, nếu như em chứng kiến chuyện bắt nạt trong lớp, em sẽ ứng xử
như thế nào?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm
Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả khuyên người bắt nạt nên dành thời gian để làm
những việc như: học hát, nhảy hip- hóp nghĩa là nên dành thời gian học tập, trau dồi
kiến thức, yêu âm nhạc để có tâm hồn, trái tim rộng mở, cuộc sống vui vẻ đúng nghĩa
của tuổi thơ.

**36**

Câu 3:

* Hình ảnh so sánh trong hai câu thơ: so sánh những bạn bị bắt nạt với “thỏ non”
* Tác dụng:

Dùng hình ảnh so sánh người bị bắt nạt với “thỏ non'''’ nhà thơ đã thể hiện thái
độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với các em nhỏ. Đó là cách tác giả bày tỏ thái độ
bênh vực với những bạn bị bắt nạt.

+ Qua đó, nhà thơ khuyên nhủ chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những
người yếu đuối, nhút nhát quanh mình.

+ Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn.

Câu 4: Qua đoạn thơ, nếu như em chứng kiến chuyện bắt nạt trong lớp, em sẽ ứng

xử:

* Em sẽ quan sát, nếu là chuyện không nguy hiểm, em can ngăn, hòa giải để tình
trạng bắt nạt dừng lại.
* Nếu tình huống có thể gây nguy hiểm, em nhanh chóng tìm người lớn giúp đỡ,
giúp người bị bắt nạt thoát khỏi tình trạng nguy hiểm.
* Em nhờ sự giúp đỡ tư vấn của thầy cô, cha mẹ...cho cả hai bên để tránh xảy ra
chuyện bắt nạt.

Đề bài 02: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Bạn nào bắt nạt bạn
Cứ đưa bài thơ này
Bảo nếu cần bắt nạt
Thì đến gặp tở ngay

Cứ đến bắt nạt tớ
BỊ bắt nạt quen rồi
vẫn không thích bắt nạt
Vì bắt nạt rất hôi!

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào, của ai?

Câu 2: Tác giả đã đưa ra lời nhắn nhủ gì với các bạn nhỏ?

Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng: "Van không thích bắt nạt' Vĩ bắt nạt rất hôi!

Câu 4: Từ bài thơ, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**37**

Gợi ý làm bài

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ “Bắt nạt”, của nhà thơ Nguyễn Thế
Hoàng Linh.

Câu 2: Tác giả đã đưa ra lời nhắn nhủ với các bạn nhỏ: nếu bị bạn nào bắt nạt bạn ”

thì “Cứ đưa bài thơ này ” và “đến gặp tớ ngay

Câu 3: Tác giả cho rằng: “vẫn không thích bắt nạt/ Vì bắt nạt rất hôi! “vì:

+ Từ “hôr nghĩa là cái không ai thích, không ai ưa, mọi người xa lánh. Người đi bắt
nạt người khác cũng thế, luôn bị mọi người xa lánh.

+ Cách tác giả lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ. Bắt nạt “rất hôi ”tạo ra tiếng
cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thế hiện cách nhìn thân thiện, bao
dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt nạt cần bảo vệ, mà người
bắt nạt cũng cần được giúp đỡ về tâm lí.

Câu 4: Từ bài thơ, em rút ra cho mình những thông điệp:

* Không được bắt nạt bất cứ ai, bất cứ cái gì.
* Biết yêu thương, trân trọng bạn bề, mọi người, tạo môi trường sống trong lành,
thân thiện, yêu thương, chia sẻ với những việc làm tích cực.
* Nếu thấy hiện tượng bắt nạt cần lên tiếng.

( ■ \

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:

I. NHẮC LẠI LÍ THUYÉT
1. Từ đon, từ phức

1. Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.

Ví dụ: tôi, đi, chơi,...

1. Từ phức
* Khái niệm: là từ có hai tiếng trở lên.
* Phân loại: Từ phức gồm 2 loại: từ láy và từ ghép

+ Từ ghép: là những từ phức được tạo nên bàng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có
quan hệ với nhau về nghĩa.

Ví dụ: ăn uống, cá chép, cá cờ, sông núi,....

+ Từ láy: là những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại
âm đâu, vân hoặc lặp lại cả âm đầu và vần).

**38**

* Ví dụ: chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...

(Xem lại Kiến thức Ngữ văn, Trang 20/SGK)

1. Nghĩa của từ:
* Để giải thích nghĩa thông thường của từ ngữ, có thể dựa vào từ điển.
* Giải thích nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào từ ngữ đứng trước và từ ngữ đứng sau.
Ví dụ:

Hãy giải nghĩa của từ

* Mưa dầm sùi sụt: , rả rích, kéo dài không dứt.
* Điệu hát mưa dầm sùi sụt: , kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.
1. Biện pháp tu từ so sánh
* So sánh là đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác dựa trên những
điểm tương đồng để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diện đạt.

Ví dụ:

* Mỏ Cốc như cải rùi sắt, chọc xuyên cả đất.

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:

1. Sứ giả / vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ, / vội vàng / về / tâu / vua.

(Thánh Gióng)

1. Từ / ngày / công chúa / bị / mất tích, / nhà vua / vô cùng / đau đớn.

(Thạch Sanh)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| về, tâu, vuangày | Sứ giả, kinhngạc, mìmgrỡcông chúa,mất tích, nhàvua, vô cung, | vội vàng, đauđớn |

**39**

2. Mỗi từ ghép dưới đây được tạo ra bằng cách nào?

làng xổm, ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, tìm kiếm, phải trái,
bờ cõi, tài giỏi, hiển lành, non yếu, trốn tránh, giẫm đạp

1. Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau, ví dụ: núi non.
2. Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau, ví dụ: hơn kém.

**Bài làm:**

1. Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau: làng xổm, tìm kiếm, bờ cõi,
tài giỏi, hiền lành, non yếu, trốn tránh, giẫm đạp
2. Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau: ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu
đuôi, phải trái ,được *thua,,,*
3. Yếu tổ nào trong mỗi từ ghép dưới đây thể hiện sự khác nhau giữa các món
ăn được gọi là bánh? xếp các yếu tổ đó vào nhóm thích hợp.

bánh tẻ, bánh tại voi, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bảnh nướng, bảnh xốp,
bánh bèo, bánh cốm, bánh tôm

1. Chỉ chất liệu để làm món ăn, ví dụ: bánh nếp.
2. Chỉ cách chế biến món ăn, ví dụ: bảnh rán.
3. Chỉ tính chất của món ăn, ví dụ: bánh dẻo.
4. Chỉ hình dáng của món ăn, ví dụ: bánh gối.

**Bài làm;**

1. Chỉ chất liệu để làm món ăn: bánh tẻ, bánh khoai, bánh khúc (xôi khúc ->làm từ lá
rau khúc), bánh đậu xanh, bánh com, bánh tôm
2. Chỉ cách chế biến món ăn: bánh nướng
3. Chỉ tính chất của món ăn: bánh xốp, bánh bèo
4. Chỉ hình dáng của món ăn: bánh tai voi
5. xếp từ láy trong các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:

- Cậu sổng lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa. (Thạch Sanh)

**40**

* Suốt ngày, nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt buồn rười rượi. (Thạch Sanh)
* Một hôm, cô út vừa mang cơm đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lẩy
làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem thì thấy một chàng trai khôi ngô
đang ngồi trên chiếc vông đào mắc vào hai cành cây, thôi sáo cho đàn bò gặm cỏ.

(Sọ Dừa)

1. Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật, ví dụ: lom khom.
2. Gợi tả âm thanh, ví dụ: ríu rít.

Bài làm:

1. Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật: lủi thui, rười rượi, rón rén
2. Gợi tả âm thanh: véo von
3. a. Tìm từ ghép trong đoạn thơ sau:

Những bạn nào nhút nhát
Thì giống như tho con
Trông đáng yêu đấy chứ
Sao không yêu, lại còn...?

(Trích Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

b. Tìm các từ láy có trong đoạn thơ sau:

Lặng yên bên bếp lửa

Vẻ mặt Bác trầm ngâm

Ngoài trời mưa lâm thâm

Mái lều tranh xơ xác

Anh đội viên nhìn Bác

Càng nhìn lại càng thương

Người *c* 'ha mái tóc bạc

Đốt lửa cho anh nằm

**41**

(Trích “Đêm nay Bác không ngủ ” - Minh Huệ)

1. Chỉ ra nghĩa của một từ và tác dụng của một từ láy đổi với việc thể hiện nội dung
mà tác giả muốn biểu đạt.

Bài làm:

1. Các từ ghép được sử dụng trong đoạn thơ: thỏ non, đáng yêu
2. Các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ: trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác
3. Từ láy “trầm ngâm ” trong câu thơ “Vẻ mặt Bác trầm ngâm:
* Nghĩa của từ “trầm ngâm”: chỉ dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì
* Tác dụng: Từ láy có tác dụng tạo hình, gợi ra dáng vẻ đầy lo nghĩ của Bác
trong đêm khuya, qua đó càng làm nổi bật tấm lòng bao dung, vĩ đại, hết lòng
vì dân vì nước của Người.
1. a.Tìm 5 từ láy mô phỏng tiếng cười:

M: ha ha.

b.Đặt câu với các từ láy vừa tìm được và giải thích nghĩa của mỗi từ đó.

Bài làm:

1. Các từ láy được tạo thành: khúc khích, khì khì, khanh khách, ha hả, hô hố.
2. HS tự đặt câu:

Ví dụ:

Đặt câu: Các bạn nữ khúc khích cười khi nhìn thấy bức tranh tôi vẽ.

Nghĩa của từ khúc khích: từ gợi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú

1. Xác định nghĩa của các từ chân, chạy trong mỗi trường họp dưới đây:
Châm

a) Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi khi trèo lên xe, tôi rủi cả
hai *chân* lại. (Nguyên Hồng)

—► Từ chân chỉ bộ phận cơ thể người.

b)

**42**

DÙ ai nói ngả, nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba *chân.*

(Ca dao)

—> Từ chân chỉ bộ phận đồ vật.

1. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến *chân* núi Sóc.
(Thánh Gióng)

—> Từ chân chỉ bộ phận của núi nối núi với đất liền.

Chạy:

1. Thằng Khin *chay* lon ton quanh sân... (Cao Duy Son)

—> Từ chạy chỉ hành động con người.

1. Xe *chay* chậm chậm. (Nguyên Hồng)

—> Từ chạy chỉ hoạt động của xe.

1. Vào Thanh Hóa đi, tao *chay* cho tiền tàu. (Nguyên Hồng)

—►Từ chạy chỉ hành động lo (cho) tiền tàu.

1. Bãi cát trắng phau*, chay* dài hàng mẩy nghìn thước. (Mộng Tuyết)

—> Từ chạy chỉ độ dài của bãi cát.

2. Đọc đoạn văn sau:

Tôi đi đứng oai vệ. Môi bước đi, tôi làm điệu dủn dây các khoeo chân, rung lên rung
xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tồi tợn lắm. Dám cà khịa với tất
ca mọi bà con trong xóm. Khi tỏi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. (Trích De
Mèn phiêu lưu kỉ, Tô Hoài)

1. Tìm các nghĩa của từ "tợn” có trong từ điển.
2. Từ "tợn" trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa nào trong những nghĩa có
được ở câu a? Cho biết cơ sở xác định.

*Tra lời:*

1. Nghĩa của từ tợn:
* Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì, lộ rõ vẻ thách thức.
* Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)
1. từ "tợn" trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa hiểu: Bạo đến mức liều lĩnh,
không biết sợ hãi gì, lộ rồ vẻ thách thức.

**43**

1. Giải thích nghĩa của các thành ngữ( in đậm) trong những câu dưới đây:
2. Gióng lớn nhanh như thổi" cơm ăn mấy cũng không nó” áp vừa mặc đã căng đứt
chỉ". ( Bùi Mạnh Nhi)
3. Chú mày hôi như cú mèo thế này ta nào chịu được ( Tô Hoài)
4. Hai đứa trẻ kia bắt tôi mang về làm miếng mồi méo cho con gà chọi, con họa mi,
con sáo mở ngà của chúng xơi ngon, Bọn cá chậu chim lồng ấy ấy với được món ăn
mỡ mạng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích

d.

Mai sau bể cạn non mòn

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

( Bình Nguyên)

1. Ngòi bút của ông dẫn ta đi vào những xóm lao động nghèo đói, lam lũ nhất ngày
trước, nơi sống chen chúc những thợ thuyền phu phen, những người buôn thúng bán
bưng...( Nguyễn Đăng Mạnh)

**Trả lỏi:**

1. Lớn nhanh như thổi: nghĩa người hoặc sự việc lớn rất nhanh.
2. Hôi như cú: chỉ cơ thể có mùi hôi khó chịu.
3. Cá chậu chim lồng: chỉ tình cảnh bị giam giữ, tù túng, mất tự do.
4. Bể cạn non mòn: chỉ nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất.
5. Buôn thúng bán bưng: chỉ nhưng người nghèo khổ, có ít vốn liếng buôn bán vặt
vãnh, tần tảo.

a.

Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ trong các câu sau:
"Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chứng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

**44**

(Mẹ - Trần Quốc Minh)

b. Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biến Đông.
Núi cao biển rộng mênh mồng,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

(Ca dao)

Gợi ý trả lòi

1. - Phép so sánh:

+) Những ngôi sao thức - mẹ thức: Những ngôi sao thức suốt đêm nhưng cũng không
bằng mẹ đã thức vì cả cuộc đời của con, sự hi sinh thầm lặng.

+) Mẹ - ngọn gió: Mẹ là nơi mát mẻ, yên bình của con suốt đời.

* Tác dụng: Tác giả sử dụng biện pháp so sánh để thể hiện:

+ Ca ngợi tấm lòng yêu thương, sự hi sinh thầm lặng của người mẹ đối với người
con

+ Tác giả bày tỏ lòng biết ơn, yêu kính với mẹ.

+ Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

1. ”
* Phép so sánh:

+ “Công cha ” so sánh với “ Núi ngất trời”

+ “nghĩa mợ' được so sánh với “nước ở ngoài biển Đông”

-Tác dụng: Tác giả sử dụng biện pháp so sánh để thể hiện:

+ Hình ảnh so sánh cụ thể, lấy cái to lớn, mênh mông, vô tận, vĩnh hàng của thiên
nhiên để so sánh với công lao cha mẹ. Tác giả khẳng định tình yêu thương bao la của
cha mẹ với con cái. Đồng thời, bài ca dao còn ca ngợi công lao to lớn, những hi sinh
không thể đo đếm của cha mẹ với chúng ta.

+ Từ đó, mỗi người con cần phải biết ơn, yêu kính, hiếu thảo với cha mẹ.

+ Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

Viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé, hoặc
nhân vật cáo, trong đó có sử dụng 2 từ ghép, 2 từ láy.

Nhóm 1+2: Viết đoạn văn) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé.

**45**

Nhóm 3+ 4: Viết đoạn vãn trình bày cảm nhận của em về nhân vật cáo GV hướng
dẫn HS cách viết.

Gợi ý cách làm: Trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé, hoặc nhân vật
cáo, trong đó có sử dụng 2 từ ghép, 2 từ láy.

1. Yêu cầu:

-Yêu cầu nội dung: bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé, hoặc nhân vật
cáo.

-Yêu cầu hình thức: 1 đoạn văn 5-7 câu, có sử dụng 2 từ ghép, 2 từ láy

1. Các bước tiến hành viết đoạn văn:
* Xác định của tác phẩm, tác giả
* Xác định
* Tìm và xác định của những chi tiết, lời nói, ý nghĩa, hành động của nhân

vật

những cụm từ thể hiện ý tưởng trên.

Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:

: Giới thiệu về tác phẩm, tác giả và cảm xúc chung về nhân vật.

Trình bày chi tiết, đặc điểm, tính cách hoặc diễn biến tâm lí nhân vật mà em ấn tượng.
Những đặc sắc trong cách xây dựng nhân vật

: Khẳng định lại cảm xúc về nhân vật và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

1. Ví dụ cụ thể: HS chọn

a. Dàn ý:

* Mở đoạn: Giới thiệu về tác phẩm “Hoàng tử bé”, tác giả Ăng- toan- dơ Xanh-tơ Ê-
xu-be-ri và cảm xúc chung về nhân vật hoàng tử bé.
* Thân đoạn:

+ Ấn tượng về hoàn cảnh, tâm trạng của hoàng tử bé khi bắt đầu gặp cáo; về lời nói
chân thành, cởi mở với cáo ngay khi bắt đầu gặp hoàng tử đáp lại lời chào của cáo,
“Bạn là ai?”, “Bạn dễ thương quá!”

+ An tượng vê cách cư xử của hoàng tử bé với cáo lịch sụ, thân thiện.

+ Cảm nhận về ý nghĩ của việc hoàng tử bé lắng nghe cáo giải thích về cảm hóa, đồng
ý cảm hóa cáo.

+ Làm rõ được ý nghĩa cao đẹp của tình bạn qua những thay đổi trong tình cảm, và
thái độ của nhân vật hoàng tử bé với bông hồng duy nhất, lời từ biệt của cáo...

**46**

+ Đánh giá đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và xây dựng nhân vật hoàng tử bé của
nhà văn: ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú, cách xây dựng nhân vật thông qua
nhiều chi tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm xúc

* Kết đoạn: Đánh giá khái quát về nhân vật hoàng tử bé và cảm nghĩ của em.
b. Đoạn văn tham khảo

Nhân vật hoàng tử bé trong văn bản “Nếu cậu muốn có một nguời bạn”
chuơng XXI của tiểu thuyết “Hoàng tử bé” của nhà văn Ăng- toan- dơ Xanh-tơ Ê-xu-
be-ri đã đế lại trong lòng người đọc nhiều cảm xúc về một cậu bé trong sáng,

thánh thiện, luôn tin cậy và hướng đến phần đẹp đẽ tốt lành (1). Vừa đến Trái Đất,
hoàng tử bé gặp một con cáo, cả hai cùng trò truyện hết sức thân mật, cởi mở, lịch sự,
hoàng tử bé khen cáo “Bạn dễ thương quá” cùng lời đề nghị “bạn đến đây chơi với
mình đi”(2). Điều đó khiến cho ta thấy cậu bé ngây thơ, trong sáng, luôn tin cậy và
hướng tới những điều tốt lành của cuộc sống(3). Khi nghe cáo nói đến “cảm hóa”, cậu
bé đã hỏi “cảm hóa có nghĩa là gì?” và cậu láng nghe lời giải thích của cáo và chợt
nhận ra mình đã được một bông hồng cảm hóa(4). Và rồi cáo dạy cho hoàng tử cách
cảm hóa mình, hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo(5). Vì hoàng tử bé nhận ra ý nghĩa của
tình bạn mà cáo giảng giải qua từ cảm hóa: là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ
gắn kết tình cảm, biết quan tâm gắn bó với nhau(6). Nhờ gặp được cáo, hoàng tử bé
hiểu biết về bản thân về cuộc sống, trách nhiệm với những gì mình gắn bó, yêu
thương, hiểu được ý nghĩa thực sự của tình bạn(7).

* Từ ghép: gắn bó, yêu thương,...
* Từ láy:
1. Dàn ý:
* Mở đoạn: Giới thiệu về tác phẩm “Hoàng tử bé”, tác giả Ăng- toan- dơ Xanh-tơ Ê-
xu-be-ri và cảm xúc chung về nhân vật con cáo.
* Thân đoan:

+ An tượng vê cuộc sống của cáo trước khi gặp hoàng tử bé, đó là cuộc sống của cáo
cô đơn, buồn bã. Cáo đang bị săn đuổi, sự hãi, trốn con người.

+ Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của cáo: khao khát được đón nhận, được thấu hiểu,
được sống đẹp đẽ, được thay đổi, hoàn thiện bản n qua các chi tiết: thái độ ứng xử
với hoàng tử, cách giải thích cho hoàng tử bé về cảm hóa,...

+ Cảm nhận nét đẹp của chi tiết: Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng bước chân và
cánh đồng lúa mì, bí mật lúc chia tay ...

**47**

- Kết đoạn: Đánh giá khái quát về nhân vật cáo (đặc điểm, cách xây dựng nhân vật)
và cảm nghĩ của em về ý nghĩa của tình bạn..

1. Đoạn văn tham khảo

Nhân vật cáo trong văn bản “Nếu cậu muốn có một nguời bạn”
chương XXI của tiểu thuyết “Hoàng tử bé” của nhà văn Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-
be-ri đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng đẹp đẽ về vẻ đẹp của tâm hồn
khao khát được đón nhận, thấu hiểu, được sống vói phần tốt lành (1). Tnrớc khi
gặp hoàng tử bé, cuộc sống của cáo cô đơn, buồn bã, cáo đang bị săn đuổi, sự hãi, trốn
con người: “Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình ’(2).
Lúc đầu, cáo không dám lại gần vì nhận ra mình chưa được cảm hóa, cáo đà giải thích
cho hoàng tử bé về cảm hóa là gì(3). Khi chưa cảm hóa, hoàng tử bé và cáo là xa lạ,
chẳng cần gì đến nhau, khi được cáo cảm hóa thì “tụi mình cần đến nhau ”, và mỗi
người sẽ “trở thành duy nhất trên đời ”(4). Cáo nói về việc nếu nó được hoàng tử bé
cảm hóa, cuộc sống của cáo sẽ thay đối, cáo sẽ được sống trong tình yêu thương, sự
đồng cảm, cáo không cô đơn, sợ hãi, cuộc sống sẽ tràn đày ý nghĩa(5). Cáo nói cho
hoàng tử bé biết về ý nghĩa tiếng bước chân của hoàng tử bé, tiếng bước chân vang lên
như tiếng nhạc gọi cáo ra cửa hang, cánh đồng lúa mì hóa thân thương ấm áp như màu
vàng óng của mái tóc hoàng tử bé, rồi cáo đã chi cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình(6).
Nhân vật con cáo được nhà văn kế theo lối nhân hóa là con cáo hiểu biết, giàu tình
cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân, nhờ
đó người đọc nhận ra ý nghĩa của tình bạn, có tình bạn thế giới xung quanhtrở nên rực
rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu (7).

HS hoàn thiện ở nhà, tỉêt sau báo cáo.

**48**

ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:

'

..•i„ u;; „ i.LA\_

o NHẮC LẠI LÍ THUYẾT

On tập cách viêt bài văn kê lại một trải nghiệm của em.

1. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm
* Được kế từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
* Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
* Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
* Sắp xếp sự việc theo một trình tự hợp lí
* Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.
1. Hướng dẫn quy trình viết
* Chọn lựa đề tài

Chọn đề tài mà câu chuyện hướng đến: tình bạn, tình mẹ con, tình yêu quê hương,
tình thầy trò,...

Để xác định được đề tài, em có thể hồi tưởng lại những kỉ niệm đáng nhớ. Ví dụ:

* Một kỉ niệm sâu sắc với gia đình, bạn bè.
* Một lỗi lầm của bản thân.
* Khám phá một vùng đất hoặc quyển sách mới.
* Khi chuyển đến một ngôi trường mới, làm quen với bạn mới...
* Thu thập tư liệu

Em hãy tìm tư liệu cho bài viết bằng một số cách sau:

* Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em kỉ niệm sâu sắc.
* Đọc lại câu chuyện Bài học đường đời đầu tiên, Nôu cậu muốn có một người bạn và
bài văn ở mục Phân tích bài tham khảo: Người bạn nhỏ

**49**

để học cách các tác giả kể trải nghiệm của họ.

* Tìm lại những hình ảnh đã lưu giữ có liên quan đến câu chuyện.
* Tìmỷ
* Sự việc chính:

+ Đó là chuyện gì? (tên sự việc được kể)

+ Xảy ra ở đâu ? (nghĩ đến không gian, địa điểm diễn ra câu chuyện định kể)

+ khi nào? (nghĩ đến thời gian cụ thể: kì nghỉ hè, buổi chiều...)

* Nhân vât

+ Những ai đã tham gia vào câu chuyện? (nhận vật ông, bà, bố mẹ, cô giáo, bạn
....Trừ người thân, các nhân vật cần có tên riêng, lai lịch...)

+ Họ như thế nào? (trang phục, nét ngoại hình nổi bật như vọc dáng, làn da, mái
tóc, đôi mắt, nụ cười, giọng nói...)

+ Họ đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì? (nhân vật và em nói chuyện gì, lời nói cụ
thể, cử chỉ, hành động của người ấy ra sao...)

* Cốt truyện:

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự như thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

* Ý nghĩa: Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? (Trải nghiệm cho em nhận thức
được kiến thức gì, bài học nào sâu sắc).
* Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi
kể lại? (biểu cảm trực tiếp hoặc gián tiếp)
* Lập dàn ỷ bằng cách dựa vào các ỷ đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của
bài văn, gồm:

+ Mở bài: Dùng ngôi thứ nhất để kể, giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.

Dần dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

**50**

+ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian,
không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự họp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự
việc chính)

+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể.

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về trải nghiệm của mình.

* Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu
có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.
* Gạch chân những câu sai ngữ pháp bàng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa
lại cho đứng (nếu có).

o THỰC HÀNH VIÉT BÀI VĂN KẺ LẠI TRẢI NGHIỆM

* Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tượng sâu sắc
về một người thân (cha, mẹ, ông, bà,...).
* Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm,
* Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần
thiết).
* Sự việc chính:

+ Đó là sự việc: em từ thành phố trở về quê thăm ông nội sau bao ngày xa cách.

+ không gian, địa điểm diễn ra: nơi đầu làng ông ra đón, cảnh tượng quê nhà hiện lên
cánh đồng, lũy tre, con đường làng, cây đa, tháp chuông nhà thờ...

+ Thời gian cụ thể: kì nghỉ hè, buổi chiều...

* Nhân vật

+ Hình ảnh ông em ngóng đợi nơi đầu làng. Ồng hiện ra trước mắt em với vóc dáng,
trang phục, mái tóc, ...thân quen xúc động ra sao

**51**

+ Em và ông đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì? (chào hỏi, âu yếm ngắm nhìn, ngỡ
ngàng nhận ra những đổi thay của ông,...

* Cốt truyện:

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự nhu thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

* Ý nghĩa: Trải nghiệm về thăm quê, thăm ông cho em nhận ra tình yêu thuơng,
những hi sinh của ông quê huơng là nơi trở về..
* Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại: xúc
động, hạnh phúc, sung sướng...
* Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm về thăm quê trong kì nghỉ hè của mình. Nhân vật:
ông nội, sự việc chính là về thăm quê trong kì nghỉ hè.
* Thân bài: Ke lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian,
không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự
việc chính)

+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bắt đầu có ý tưởng về quê thăm ông,
đến lúc trên đường về, lúc gặp ông, những ngày ở trên quê, khi kì nghỉ kết thúc...
+Không gian: ở thành phố ồn ào, trên đường về quê, lúc ở trên quê nơi đầu làng, bến
sông...

+ Trải nghiệm thú vị nào:

+ + được đi xe khách một mình

+ + Được ông ra đầu làng đón, cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên làng quê, về hình
ảnh người ông mộc mạc giàu tình cảm.

+ + Được tham gia nhiều hoạt động trong kì nghỉ: như chăm vườn cây, nấu ăn, câu cá
cùng ông, chạy lúa hộ bác...

+ + Nhân vật ông được hiện lên trong lời kể: từ vóc dáng, đôi bàn tay, mái tóc; đến
những cử chỉ ánh nhìn, lời khen với cháu. Hình ảnh ông hiện lên giản dị, cháu cảm
nhận được vẻ đẹp của tình cảm ông cháu.

+ Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình ông cháu, bài học về tình người, giá trị của hòa
bình....

+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng háo hức khi về quê, xúc động trước
tình yêu và sự quan tâm của ông...

* Kết bài: Nêu cảm nghĩ về hình ảnh người ông, về trải nghiệm thăm quê.

**52**

* Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tượng sâu sắc
về một con vật nuôi mà em yêu thích: chú chó Milo
* Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm:
Milo đã cứu em thoát chết
* Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần
thiết).
* Sự việc chính:

+ Đó là sự việc: em đi tắm sông, bị chuột rút chân, chìm xuống, em được Milo cứu.

+ không gian, địa điểm diễn ra: con sông trước cửa nhà em
+ thời gian cụ thể: kì nghỉ hề, buổi chiều...

* Nhân vât

+ Hình ảnh chú chó Milo: giống chó, bộ lông, huyền đề ở chân, đôi mắt...

+ Em và Milo đã có sự gắn bó thế nào: cảm nhận của em về ý nghĩ, hành động, cử
chỉ gì của Milo lúc ở nhà, lúc ở bến sông? (chào hỏi khi đi học về, âu yếm ngắm
nhìn, lấm lét nhìn trộm khi bị em quát, lo láng khi thấy em bơi...

* Cốt truyện:

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự như thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

* Ý nghĩa: Trải nghiệm Milo cứu em thoát chết, em nhận ra tình yêu thương, sự dũng
cảm, sẵn sàng hi sinh vì bạn của Milo...
* Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại: xúc
động, hạnh phúc, sung sướng...

**53**

* Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm với chú chó Milo của mình. Nhân vật: Milo, sự việc
chính là em được Milo cứu.
* Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian,
không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự
việc chính)

+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bà tặng, lúc đi học về, khi xảy ra sự việc
đi tắm sông, sau sự việc được cứu...

+ Không gian: bên bờ sông, ồn ào...

+ Trải nghiệm thú vị nào:

++ được đi tám sông, thi bơi với các bạn

+ + Ngắm nhìn Milo lúc đang bơi, cảm nhận thấy khó khăn khi bơi.

+ + Nhiều người vây quanh khi tỉnh lại. Xúc động vì được Milo cứu...

+ + Nhân vật Milo được hiện lên trong lời kể: Miêu tả về bộ lông, chân huyền đề,
động tác vui mừng, lúc sợ hãi của nó....

+ Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình yêu động vật, ý nghĩa của tình bạn
+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng vui sướng khi được chơi cùng Milo,
hạnh phúc, biết ơn Milo...

* Kết bài: Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm với con vật nuôi, bài học về cách đối xử với
động vật.

HS dựa vào dàn ý để viết.

* Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu
có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.
* Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa
lại cho đúng (nếu có).

PHIÉU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng
cách trả lời các câu hỏi sau:

1 .Bài viết đã giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ chưa?

2.NỘÍ dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa,
hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

**54**

1. Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?
2. Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ
sung.)
3. Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu
hay đoạn cần lược bỏ.)

ó.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ
các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

o BÁO CÁO SẢN PHẨM VIÉT (Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự
hoàn thành bài viết kể trải nghiệm của bản thân).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đô•rr • A 1 **r**Tiêu chí | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 |
| Bài văn kể lạimột trảinghiệm củabản thân(10 điểm) | Đảm bảo đầy đủyêu cầu về kiếnthức, kĩ năng, trảinghiệm kể có tìnhhuống độc đáo, bấtngờ, có trọng tâm,và có ý nghĩa sâusắc; lời văn trongsáng, văn viết giàucảm xúc, giàu sứcthuyết phục.(9-10 điểm) | Đảm bảo yêu cầuvề kiến thức, kĩnăng, trải kể cótình huống, cótrọng tâm, và có ýnghĩa nhưng cònmắc một vài lỗidiễn đạt, văn viếtcó cảm xúc, bàihọc rút ra phù hợpvới câu chuyện kểnhưng chưa rõràng, sâu sắc(7 - 8 điểm) | Đảm bảo yêucầu cơ bản vềkể một trảinghiệm, biết sắpxếp sự việc,córút ra bài họcnhưng chưa rõràng, cảm xúcchưa rõ(5-6 điểm) | Bài kể sơsài, chưacó sự việc,nhân vậtmờ nhạt(dưới5điểm) |

HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kỉnh nghiệm.
GV cho điểm HS.

**55**

Kì nghỉ hè vừa rồi của bạn thế nào? Còn tôi, tôi đã có một kì nghỉ vô cùng thú vị.
Thú vị vì tôi được trải nghiệm những ngày nghỉ hè ý nghĩa, bên ông nội tôi, người tôi
luôn yêu kính.

Kì nghỉ hè bắt đầu rồi mà bố mẹ tôi vẫn đi làm, chị tôi vẫn đi học. Tôi mạnh dạn
xin với bố mẹ, cho tôi được về thăm quê, ở với ông, cho ông đỡ buồn mà tôi cũng bớt
nhớ ông tôi. Bố tôi mỉm cười trước lời đề nghị ấy, còn mẹ tôi cũng rất hài lòng vì cậu
con trai đã có ý kiến riêng.

Sáng hôm ấy, bố tôi gửi tôi lên chiếc xe khách quen thuộc mà mỗi lần về quê
chúng tôi thường đi. Tạm biệt thành phố ồn ào, tôi trở về quê với niềm vui sướng vì
sắp được gặp ông tôi, được sống những ngày yên bình ở làng quê yêu dấu. Khi vừa
xuống xe khách, tôi xách ba lô rảo bước trên con đường làng quen thuộc, hai bên
đường là cánh đồng lúa chín vàng trải rộng mênh mang. Trước mắt tôi, ngôi làng
xinh xán nấp sau bụi tre xanh mát. A! Đây rồi, làng tôi, ngôi làng mà bố tôi lớn lên,
và tôi cũng có biết bao kỉ niệm gán bó với ông bà tôi và các anh chị em họ nữa. Tôi
vô cùng háo hức!

Từ xa, tôi đã nhận ra bóng hình thân thuộc của ông tôi. vẫn vóc dáng nhỏ bé, nhanh
nhẹn, ông tôi đang đứng đó đợi tôi. Cây đa đầu làng vẫn thế, tỏa bóng mát dịu hiền,
vươn những cánh tay chắc nịch tỏa bóng râm đón đợi. Từ xa, ông đã nhận ra tôi:

* Bin à, Bin ơi, có đúng Bin không?
* Cháu đây, cháu chào ông! Cháu rất nhớ ông!

Lúc này, tôi ôm chầm lấy ông, cảm nhận từng hơi ấm từ đôi tay gầy gầy xương
xương của ông. Ngước nhìn ông tôi, tôi nhận ra ông gầy hơn, tóc ông bạc trắng như
cước, đôi mắt ông mờ đục hơn xưa, nhưng ánh mắt vẫn hiền từ đưa nhìn tôi vô cùng
âu yếm. Ông đưa nhìn tôi. Ông khen tôi giỏi vì dám đi xe một mình về quê. Ông còn
liên tục kể về những lo lắng hồi hộp khi biết tôi về ở quê với ông.

Những ngày ở trên quê vô cùng thú vị. Ông cháu tôi có bao nhiêu việc để làm. Từ
ngày bà mất, ông không đi đâu xa, ông chỉ ở quê chăm sóc cho khu vườn, ngôi nhà của
ông bà. Vì thế, mỗi lần trở về, tôi đều nhận thấy dù vắng bà nhưng ngôi nhà vẫn sạch
đẹp, đầy hoa trái, cảm giác như vẫn có đôi bàn tay của bà tôi.

Hàng ngày, tôi cùng ông trò chuyện. Tôi nghe ông kể chuyện chiến tranh, ông đi
đánh giặc như thế nào, bị thương ra sao. Tôi nghe như nuốt lấy từng câu chuyện, và
lòng dâng lên niềm tự hào, yêu kính ông vô cùng, vì ông đã chiến đấu cho tôi được
sống trong hòa bình. Rồi tôi được cùng ông đi câu cá ngoài sông. Tôi biết thế nào là
kiên nhẫn, là hạnh phúc của lao động trên sông. Lại còn những buổi trời mưa bất chợt,
tôi cùng ông sang nhà bác Nhung chạy lúa cho bác. Tôi biết cầm chổi quét lúa để cứu
cả sân lúa trước cơn mưa rào mùa hạ. Từ đó, tôi hiểu thế nào là tình làng nghĩa xóm,

**56**

tắt lửa tối đèn có nhau. Những bữa cơm đạm bạc của hai ông cháu cứ vui như tết,
những giấc ngủ ngon lành dưới cánh tay ông khi người ta cắt điện giữa trưa hè. Chao
ôi! Còn nhiều, còn nhiều thú vị nữa...!

Kì nghỉ hè khép lại, tôi trở lại thành phố. Cuộc sống nhộn nhịp, đông đúc nơi phố
xá không làm tôi vơi đi nỗi nhớ ông, nhớ quê, thèm cái cảm giác yên tĩnh khi ở bên
ông. Tạm biệt ông, tôi mang theo biết bao kí ức đẹp đẽ, hình ảnh ông hiền từ, nhân
hậu, chắt chiu cứ hiện lên trong tâm trí. Tôi càng hiểu, càng yêu mến, tự hào về ông
tôi, về hai tiếng quê hương.

Trải nghiệm của tôi đơn giản vậy đó. Tuy không phải là những chuyến du lịch đắt
tiền đến những miền đất xa lạ. Nhưng về quê, sống bên ông nội tôi, chắc chắn đó là
trải nghiệm của hạnh phúc và bình yên nhất của tôi.

(Nhóm GVNĐ soạn )

Tình bạn là tình cảm đẹp đẽ và vô cùng ý nghĩa với cuộc sống của mỗi con
người. Đôi khi, tình bạn không chỉ là mối giao cảm giữa người với người mà còn với
cả những con vật bé nhỏ, thân thương. Với tôi, trải nghiệm cùng với chú chó Milo là
trải nghiệm ý nghĩa. Milo giúp tôi hiểu vẻ đẹp của tình bạn ra sao.

Tôi yêu quý Milo không phải chỉ vì nó là món quà mà bà ngoại tôi tặng cho tôi
khi bà lên chơi năm tôi học lớp 4. Tôi yêu quý nó bới nó là chú chó thông minh và
dũng cảm. Milo là giống chó lai, chân to và cao, lại có huyền đề rất đẹp. Bố tôi bảo:
“Chó có huyền đề rất khôn đấy!”. Nó không những thông minh mà nó còn rất tinh tế.
Milo cảm nhận được những cử chỉ vuốt ve của tôi. Những lúc tôi đưa tay vuốt lên bộ
lông mượt như nhung của nó, nó nằm kềnh ra, mắt háo hức, tỏ vẻ hài lòng. Những
lúc tôi cao giọng một chút, nó lặng lẽ nép mình, bước xa tôi, đưa đôi mắt đen như hai
hòn bi ve nhìn trộm tôi như dò xét ý nghĩ của tôi ra sao. Những lúc tôi đi học về, nó
ra tận cống chờ, nhận ra tôi, Milo vẫy cái đuôi rất nhanh. Lúc ấy thân nó lắc lư uốn
lượn như các bạn nhỏ nhảy hip- hop.

Hè năm ngoái, chúng tôi thường đi đá bóng vào mỗi buổi chiều. Sau đó, cả lũ chạy
ào ra sông, tắm mát, thi bơi...Trong đám trẻ ấy, tôi là đứa kém nhất vì tôi hơi nhút
nhát, tôi chỉ tập tẹ bơi. Trong khi bạn tôi ai cũng bơi rất giỏi. Nhà tôi cạnh sông,
những lúc bọn trẻ ồn ào, Milo biết có tôi ở đó, nên nó ra bờ sông ngồi như thể trông
tôi ấy. Mỗi nhịp bơi, tôi đều đưa mắt nhìn Milo, nó ngồi im bất động, đôi mắt cứ hau
háu nhìn tôi, đôi mắt đầy lo lắng, chăm chú nhìn tôi, dõi theo tôi từng động tác bơi
lên, ngụp xuống. Ánh mắt nó như muốn bảo rằng: “Cậu Bin ơi, cố lên nhé! cẩn thận
đấy!”

Rồi bỗng nhiên, tôi đang bơi thì chân tôi đau quá, rất khó cử động, tôi rướn lên mà
người cứ chìm xuống....Tôi thấy trời đất tối om...sự hãi vô cùng.

Không hiểu điều gì đang diễn ra với mình, tôi cố gắng mở mắt nhìn xung quanh.
Đông người vây quanh tôi lắm. Những tiếng nói nhốn nháo vang lên “May quá!”,

**57**

“Tỉnh rồi! ”, “Không sao rồi! ”, “Lạy chúa tôi! ”... .Tôi mơ màng trong vòng tay của bố
tôi, trong đôi mắt đẫm lệ của mẹ. Mấy ngày sau, tôi khỏe lại bình thường. Mẹ tôi kể
lại rằng tôi đã thoát được lưỡi hái tử thần là nhờ vào Milo. Lúc thấy tôi chìm xuống,
Milo từ trên bờ đã lao xuống dòng nước. Cậu ta nhanh nhẹn đẩy tôi vào bờ, nếu
không thì ...chẳng biết điều tồi tện nào đã xảy ra. Còn đám bạn của tôi, ai cũng mải
bơi nên khi biết tôi bị đuối nước thì Milo đã cho tôi vào bờ.

Sau lần ấy, tình cảm giữa tôi và Milo càng gắn bó. Nó trở thành người bạn thân thiết
của tôi. Còn tôi, tôi không chỉ yêu thương nó, mà còn cảm thấy ở bên nó như bên một
người bạn thân thiết, hiểu mình. Những lúc rảnh, tôi thường tắm táp, bắt giận cho nó.
Thỉnh thoảng cho nó đi dạo. Milo không chỉ trông nhà, bắt chuột, mà còn trở thành
một thành viên của cả gia đình. Tôi nhận ra những tình cảm với những con vật nhỏ
bé làm cho cuộc sống đầy đủ, ý nghĩa hơn, trọn vẹn hơn.

Tôi hi vọng, qua trải nghiệm của tôi với Milo, mọi người thêm yêu quý loài chó.
Bởi chúng là bạn tốt của con người. Mọi người cùng chăm sóc, bảo vệ những chú
chó của mình.

(Nhóm GVNĐ soạn)

ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:

Kể lai môt trải nghiêm của bản thân

**V** )

o NHẮC LẠI LÍ THUYÉT

\*Các bước thực hành nói và nghe: Ke lại một trải nghiệm của bản thân.

**Bước 1**: Chuẩn bị

* Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tưọng sâu sắc
về một người thân (cha, mẹ, ông, bà,...).

Ví dụ: Kể về một lần em bị ốm, mẹ chăm sóc em như thế nào.

* Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm,
* Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần
thiết).

**Bưỏ c 2**: Tìm ý, lâp dàn ý.

- Tìm ý cho bài kể theo gợi dẫn:

**58**

+ Nêu sự việc, hành động, tình huống của người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong
em.

+ Phát triển các ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi: Sự việc, tình huống đó diễn ra
vào thời gian nào, ở đâu? Sự việc, tình huống đó cụ thể như thế nào? Em có cảm xúc,
tâm trạng, suy nghĩ gì khi chứng kiến sự việc đó? Em rút ra bài học gì từ sự việc, tình
huống đó?;...

* Lập dàn ý cho bài kể (có thể bằng sơ đồ tư duy);

+ Mở đầu: Chào hỏi, giới thiệu người thân và sự việc, tình huống người thân để lại
ấn tượng sâu sắc trong em.

Gợi ý: Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là , học lớp ,

trường Sau đây tôi xin kể lại một trải nghiệm đáng nhớ trong đời của

mình. Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn học sinh đã
bao giờ dầm mưa rồi cảm lạnh chưa ạ?" (Có thể giao lưu với 1 bạn hỏi lí do, sự việc
của buổi cảm lạnh ấy). Bản thân tôi cũng đã từ trải nghiệm cảm giác không mấy dễ
chịu ấy. Chuyện là (Lời dẫn vào bài nói).

+ Nội dung chính: Lựa chọn và sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí.

Ví dụ: Với bài viết kế về trải nghiệm mẹ chăm sóc khi em ốm có thể triển khai theo
gợi ý như sau:

* Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm: Em bị mưa ướt, người sốt,...
* Trình bày diễn biến trải nghiệm.

+ Kết thúc:

* Phát biếu suy nghĩ của mình về tấm lòng người mẹ đối với những người con.
* Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về trải nghiệm.

Bưỏc 3: Thực hành nói và nghe

* Dựa vào dàn ý và thực hiện việc kể lại trải nghiệm đáng nhớ của mình trước tổ hoặc
lớp.
* Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.

- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ... kết hợp với ngôn ngữ hình thể để bài nói
thêm sinh động và hấp dẫn hơn.

Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:

**59**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung kiểm tra | Đat/•chưa đạt |
| - Kể về trải nghiệm theodàn ý. |  |
| — Sử dụng những từ ngữthể hiện được trình tựthời gian hoặc diễn biếncủa sự việc; những từphù hợp để tả các chi tiếtvề sự vật, hành động;... |  |
| - Nói rõ ràng, âm lượngphù hợp, kết hợp lời nóivà cử chỉ, ánh mắt, điệubộ, hình ảnh (nếu có sửdụng). Đảm bảo thờigian quy định. |  |
| - Trả lời các câu hỏi củangười nghe (nếu có). |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung kiểm tra | Đat/•chưa đạt |
| - Nắm và hiểu được nộidung chính của trảinghiệm mà bạn kể; |  |
| -Đưa ra được nhữngnhận xét được về ưuđiểm, yếu tố sáng tạotrong lời kể của bạn hayđiểm hạn chế của bạn. |  |
| -Thái độ chú ý tôn trọng,nghiêm túc, động viênkhi nghe bạn kể chuyện |  |

**o** BÁO CÁO SẢN PHẨM :

**Đe bài:** Hãy kể lại cho các bạn nghe câu chuyện mà em đã trải nghiệm và có ẩn
tượng sâu sắc về một người thân trong gia đình.

(GVđã hướng dẫn quy trình viết ở tiết buổi sáng và giao HS về nhà hoàn thiện).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm bài nói trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm nói:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức độTiêu chí | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Bài nói về trảinghiệm đáng nhớ.^ (10 điểm) | Nội dung trảinghiệm còn sơ sài;người nói chưa tựtin trong trình bày(5 - 6 điểm) | Nội dung trảinghiệm tươngđối chi tiết theodiễn biến trinh tựthời gian; ngườinói trình bày | Nội dung trảinghiệm chi tiết theodiễn biến/trình tựthời gian; xúc động;người nói trình bàytự tin, có kết hợp |

**60**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | tương đối tốt.(7 - 8 điểm) | ngôn ngữ cơ thể(9 - 10 điểm) |
| Xin chào Cô và các ban. Tôi tên là  |  ,hoc lớp. |  , trường  |

Sau đây tôi xin kể lại một trải nghiệm đáng nhớ trong đời của mình. Trước khi
bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn học sinh đã bao giờ dầm mưa
rồi cảm lạnh chưa ạ?". Khi đó bạn có những cảm xúc như thế nào? Bản thân tôi cũng
đã từ trải nghiệm cảm giác không mấy dễ chịu ấy. Sau đây tôi xin kế lại trải nghiệm
đáng nhớ đó của mình.

Quả đúng như lời hát “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, dạt dào vô tận. Tình mẹ
trong suốt như dòng suối ngọt... Mẹ luôn là người yêu thương, quan tâm lo lắng cho
ta trong mọi hoàn cảnh, luôn bên cạnh ta dù trong những phút yếu lòng. Nhất là khi
chứng kiến cảnh mẹ chăm sóc tôi ốm, tôi càng thấm thìa hơn điều ấy.

Công việc của mẹ tôi bận bịu lại càng bận hơn khi tôi bị ốm. Cơn sốt kéo dài do
tôi bị cảm nắng, người mệt lả, toàn thân nóng ran, miệng khô đắng lại.. .Tôi nằm rên
ừ ừ... còn mẹ thì hai chân như đánh ríu vào nhau. Mẹ vo gạo bắc lên bếp chút cháo, rồi
chườm túi đá cho tôi. Sau đó mẹ giúp tôi đo nhiệt độ.

Chốc chốc, mẹ lại đến sờ vào trán tôi. Đôi tay nhẹ nhàng và ấm áp. Cái khô ráp
chai sạn biến đâu cả rồi, tôi chỉ thấy dường như đôi bàn tay ấy có sức mạnh diệu kỳ
khi chạm vào da thịt tôi. Mẹ đỡ tôi ngồi dậy, kê đầu tôi vào cánh tay, mẹ chăm cho tôi
từng viên thuốc. Thấy tôi uống có vẻ khó khăn mẹ tôi lại động viên: “Ráng uống cho
mau lành bệnh rồi còn đến trường với thầy cô, bạn bè, còn nghe mẹ kể chuyện, dạy
con học nữa chứ?”

Dù mệt nhưng tôi vẫn nhìn thấy nếp quầng thâm trên mắt mẹ, tóc lòa xòa dính bết
vào trán với những giọt mồ hôi nhễ nhại. Trong đôi mắt dịu hiền ấy như ngân ngấn
nước mắt. Mẹ cho tôi nằm xuống gối, vừa thổi cháo, vừa đút cho tôi. Cái hương vị
quen thuộc của bàn tay nội trợ thường ngày lại ùa về trong tôi. Tay mẹ luồn chiếc khăn
lau mồ hôi dọc sống lưng cho tôi. Gió từ tay mẹ lại làm hạ nhiệt cho tôi.

Lúc này, tôi mong mình chóng khỏe để ánh mắt mẹ lại cười thật vui mỗi khi tôi đi
học về, mỗi khi tôi “khoe” với mẹ được thầy cô khen. Nhà tôi nghèo, mẹ lại phải thức

**61**

khuya dậy sớm tảo tần nên tôi ốm mẹ vất vả nhiều hơn. Mẹ xanh xao và hao gầy nhiều
hơn.

Tôi lớn khôn từ đôi tay của mẹ, tấm lòng yêu thuơng và chở che của mẹ. Sự ấp ủ
yêu thuơng của mẹ để lại cho tôi bao nghĩ suy về cái mênh mông, bao la của tình mẹ!
Tôi luôn cầu mong mẹ tôi mãi bình an. Và, tôi cũng mong mình khỏe mạnh để mẹ bớt
vất vả vì tôi.

Không hẳn ai trong số chứng ta cũng đều được mẹ chăm sóc, đó là một thiệt thòi
rất lớn. Vì vậy hãy trân trọng từng khoảnh khắc bên cạnh mẹ khi ta còn có thể bạn nhé.

Cám ơn Cô và các bạn đã láng nghe chia sẻ của tôi! Tôi rất mong được nghe chia
sẻ của các bạn về trải nghiệm đáng nhớ của mình!

1. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên
giao.
2. Nội dung: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.
3. Sản phẩm: Bài làm hoàn thiện của học sinh.
4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ:

Cách 1: GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS
HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

Cách 2: GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút
HS làm việc cá nhân.

* Thực hiện nhiệm vụ:

• • • •

+ HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

* Báo cáo, thảo luận:

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.
+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

**62**

+ HS nhận xét lẫn nhau.

- Kết luân: GV nhân xét, chốt kiến thức.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đô\ •Chủ đe^v | Nhân biết• | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Tổngsố |
| I. Tiếng Việt | Nhận diệnđuợc từ đơn,từ ghép, từláy; nghĩacủa từ.Nhận diệnđược biệnpháp tu từ sosánh | Nêu đượctác dụng củatừ láy.Phân biệtđược từ láyvới từ ghépPhân biệt sosánh với cácbiện pháp tutừ khác |  |  |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | 51,2512,5% | 30,757,5% |  |  | 82,020% |
| II. Đọc hiếuvăn bản | Nhận biếtđượcphương thứcbiểu đạtchính.Nhận biếtcác hình ảnh,từ ngữ thểhiện nộidung của vănbản | Hiếu đượcý nghĩa củachi tiết/ hìnhảnh trongviệc khắchọa nhân vậtvà chủ đềvăn bản | Biết bày tỏquan điểm cánhân ừướcnhững vấn đềthực tiễn màvăn bản đặtra. (câu 4) |  |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ | 20,751.0% | 10,55.0 % | 10,55% |  | 32,020% |

**63**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| in.Tập làmvăn |  |  | Biết vận dụngkiến thức kĩnăng về chủ đềđể viết đoạnvăn trình bàysuy nghĩ về ýnghĩa của chủđề tình bạn. | Vận dụng kiếnthức và kĩ năngđể viết bài vănkể lại một trảinghiệm đángnhớ của bảnthân. |  |
| Số câu |  |  | 1 | 1 | 2 |
| Số điểm |  |  | 2,0 | 4,0 | 6 |
| Tỉ lệ |  |  |  | 20% | 40% | 60% |
|  | Số câu | 7 | 4 | 2 | 1 | 13 |
| Tông |  |  |  |  |  |  |
|  | Số | 2,0 | 1,25 | 2,75 | 4,0 | 10 |
|  | điểm |  |  |  |  |  |
|  | Tỉ lệ | 20% | 12,5% | 27,5% | 40% | 100% |

**Phần L Tiếng Viêt ( 2,0 điểm)**

Câu 1: Từ chỉ có một tiếng tạo thành là từ:

1. Từ phức c. Từ đơn
2. Từ láy D. Từ ghép

Câu 2: Trong câu ca dao sau có mấy từ ghép:

“Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng**”**

1. Một c. Hai
2. Ba D. Bốn

Câu 3: Từ láy ‘ Lxanh xao ” dùng để tả màu sắc của đối tượng:

**64**

1. da người c. lá cây đã già
2. lá cây còn non D. trời

Câu 4. Đoạn văn: ‘Tổ/ tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi
tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. (Trích De Mèn phiêu lưu kỉ, Tô Hoài)
Từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa là:

1. Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì, lộ rõ vẻ thách thức.
2. Hiền lành
c. Như nhược

D. Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)

Câu 5: Câư thơ “Mai sau bể cạn non mòn À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru” (Bình
Nguyên) cụm từ nào là thành ngữ?

1. Mai saư c. bể cạn non mòn
2. Ằ ơi tay mẹ D. vẫn còn hát ru

Câu 6 : Câu ca dao sau sử dụng phép tu từ nào nổi bật:

Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.

Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

1. So sánh c. Nhân hóa
2. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Câu 7: Tìm câu thơ có phép tu từ so sánh?

1. Bàn tay mẹ thức một đời
2. À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon

*c.* Nhĩmg ngôi sao thức ngoài kia *c*'hăng bằng mẹ đã thức vì chúng con
D. Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn

65

Câu 8: Nhận xét nào sau không nêu đúng tác dụng của phép so sánh trong đoạn thơ
sau là:

Những bạn nào nhút nhát
Thì gi ổng như thỏ con
Trồng đáng yêu đẩy chứ
Sao không yêu, lại còn...?

(Trích Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

1. Nhà thơ đã thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với các em nhỏ. Đó là
cách tác giả bày tỏ thái độ bênh vực với những bạn bị bắt nạt.
2. Nhà thơ khuyên nhủ chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những người yếu
đuối, nhút nhát quanh mình.
3. Thể hiện thái độ lên án, căm ghét hành vi bắt nạt.

D. Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn.

**Phần II. Đoc - hiểu văn bản (2,0 điểm)**

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run
lên bần bật. Mưa phùn lất phất.. .Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm
vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị
gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi hòng trành trên ao nước. Thỏ
vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

* Tôi đánh rơi tấm vải khoác!
* Thế thì gay go đấy!Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn
lên người Thỏ:

* Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.
* Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

* Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng
lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

(“Trích Những chiếc áo ẩm, Võ Quảng)
Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?
Câu 3. Hành động của Nhím nói lên điều gì?

66

Câu 4. Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Phần III. Làm văn (6,0 điếm)**

Câu 1 (2.0 đỉêm) Viêt đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu vai trò của tình bạn trong
cuộc sống.

Câu 2 (4.0 điểm): Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một nguời thân mà
em nhớ mãi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
|  | Phần | . Tiếng Viêt ( 2,( | điểm) | 2.0 |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
| c | c | A | A | c | A | c | c |

Phần II. Đoc - hiếu văn bản (2,0 điểm)

Phuơng thức biểu đạt chính: Tự sự

0.5

Khi thấy Thỏ bị rơi chiêc áo khoác xuống nuớc, Nhím đã có hành động

* lấy giúp bạn chiếc áo khoác bị rơi xuống nuớc, giũ nước, quấn áo lên
người cho Thỏ;
* nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để may áo cho bạn.

***(Trả lời đầy đủ: 0.5 đ; Trả lời được 1 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 đ)***

Hành động của Nhím cho thây:

* Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và săn lòng giúp
đỡ bạn bè.
* Tình bạn vô tư, trong sáng của Nhím và Thỏ.

0.5

0.5

Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp:

* Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn.
* Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan
tính.
* Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.

(HS có thể đưa ra thông điệp phù hợp là cho điểm, môi thông điệp
***đúng 0,25, tối đa 0,5đ)***

Phân ITT. Làm văn ( 6.0 diêm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | a. Đảm bảo thê thức, dung lượng yêu câu của một đoạn văn . | 0,25 |
| b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: Vai trò của tình bạn trongcuộc song | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướngsau:- Mở đoạn: Dan dắt được vấn đề: vai trò của tình bạn trong đời sống. | 1,0 |

67

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Thân đoan:•Tình bạn có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người.+ Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc.+ Tình bạn khiến cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.+ Tình bạn giúp ta có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua những khó khăn,thử thách, giúp con người vươn đến thành công.+ Có bạn ta nơi để sẻ chia những yêu thương, vui buồn của cuộc . ..(HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làmrõ vai trò của tình bạn)+ Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề, liên hệ. |  |
| d. Sáng tạo: Cách diên đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| e. Chỉnh tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chỉnh tả, ngữ pháp, ngữnghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| 2 | a. Đảm bảo cẩu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tổ miêutả, biểu cảm): Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bàigiới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến trải nghiệm theomột trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về người thân,bày tỏ tình cảm của bản thân. | 0.5 |
| b. Xác định đúng yêu cầu bài viêt: Kê lại một trải nghiệm đáng nhớ vềngười thân. |  |
| c. Triển khai bài viết: Có thể triển khai theo hướng sau:* Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm:
* Trình bày diễn biến trải nghiệm:

+ Thời gian, địa điểm+ Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân+ Tình cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm,chăm sóc,... của người thân. |  |
| d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. | 0,5 |
| e. Chỉnh tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩaTiếng Việt. | 0,25 |

68

1. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các
nhiệm vụ học tập khác.
2. Nội dung: HS làm việc cá nhân.
3. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh
4. Tổ chức thực hiện:

Bl: GV giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:
o Bài tập vận dụng:

Đề 1: • •

Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích Bài học đường đời
đầu tiên băng lời của một nhân vật em tự chọn.

Đề 2: Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật
cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà hoàn thảnh cá nhân.

B3: Báo cáo, thảo luận!

+ GỴ gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

B4: Kết luận, đánh giá.

Gợi ý làm bài

Đề 2:

1. Yêu cầu:

* Yêu cầu nội dung: kể lại một sự việc trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên
bằng lời của một nhân vật em tự chọn
* Yêu cầu hình thức: 1 đoạn văn 5-7 câu.

2. Các bước tiến hành viết đoạn văn:

a. Tìm ý

* Xác định sự việc cụ thể của đoạn trích: Ví dụ Dế Choắt nhờ Dế Mèn đào giúp mình
cái hang.
* Xác định người kể: Dế Choắt - ngôi kể thứ nhất. Lời kể, miêu tả sự việc thay đổi.
Giọng kể (Dế Choắt) khiêm tốn, nhẹ nhàng, tha thiết.
* Xác định được các nhân vật trong sự việc định kể: tên, đặc điểm, tính cách, hoàn
cảnh xuất hiện, cử chỉ, lời nói, thái độ
* Tìm và xác định ý nghĩa của những chi tiết, lời nói, ý nghĩa, hành động của nhân
vật trong sự việc chọn kể.
* Ghi nhanh những cụm từ thể hiện ý tưởng trên.

**69**

1. Lập dàn ý.

Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:

\*MỞ đoạn: Hoàn cảnh xuất hiện sự việc: Dế Mèn sang nhà tôi chơi, anh ấy chê hang
tôi nông, nguy hiếm, tôi liền lên tiếng nhờ anh ấy.

* Thân đoạn: Kể lại quá trình Dế Choắt nhờ Dế Mèn đào giúp hang
* Kể về suy nghĩ trước khi nhờ Dế Mèn của Dế Choắt (tại sao lại nhờ Dế Mèn mà
không nhờ người khác).
* Lời nhờ.
* Ke về thái độ, hành động của Dế Mèn khi nghe lời đề nghị.
* Kết đoạn: Cảm nghĩ sau khi bị Dế Mèn từ chối.
1. Viết đoạn văn:

Đoạn văn tham khảo:

Một hôm, Dế Mèn sang nhà tôi chơi, anh ấy chê hang tôi nông, nguy hiểm, tôi đánh
liều lên tiếng nhờ anh ấy (1). Tôi vẫn biết Dế Mèn là người anh tuy có tính hay khoe
khoang một chút, nhưng anh ấy có sức vóc, lại nhanh nhẹn, tôi thì ốm yếu, chắc anh
ấy thương tôi (2). Tôi ngỏ lời: “ Hay là anh nghĩ thương em như thế thì anh đào giúp
em một cái ngách sang bên nhà anh, khi có đứa nào bắt nạt, em sẽ chạy sang anh...”
(3). Tôi chưa nói hết câu, anh Dế Mèn “Híc!” một tiếng, rồi anh xì một hơi rõ dài từ
chối, ra về (4). Tôi ngồi im lặng, cố gắng thở sâu hơn, để đờ ngột ngạt, tôi vừa tủi thân,
vừa mệt vì đêm qua tôi khó thở suốt đêm (5). Anh ấy không giúp tôi, có lẽ vì việc đào
hang vất vả, vả lại tôi cũng đã giúp anh ấy được việc gì đâu (6). Tính ra, tôi phận yếu,
nhờ vả việc nặng nhọc chẳng phải gây khó dễ cho anh ấy sao?

Đề 2:

1. Yêu cầu:
* về nội dung: Miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé, thông
qua trí tưởng tượng, học sinh sáng tạo tiếp văn bản.
* Đoạn văn giới hạn số câu: khoảng 5-7 câu
1. Các bước tiến hành
* Hình dung, tưởng tượng bối cảnh sự việc: Cáo nhớ hoàng tử bé.
* Miêu tả cảm xúc của cáo thông qua: ý nghĩ về mái tóc, bước chân của hoàng tử bé.
Cảm nhận được sự gần gũi ấm áp.
* Viết

Tạm biệt hoàng tử bé, cáo đứng lặng hồi lâu, nhìn theo bóng dáng nhỏ bé của
hoàng tử xa dần rồi mất hẳn (1). Trước mắt cáo bây giờ, cánh đồng lúa mì vàng óng,
cáo không khóc, 11Ó khẽ mỉm cười khi nghĩ đến mái tóc vàng của hoàng tử bé (2). Nó
láng nghe tim 11Ó đạp rộn ràng, tự nhủ, hoàng tử ở trong trái tim nó (3). Trái tim nhở
bé 11Ó run lên, nó mơ màng nghĩ đến giây phút ngồi lặng yên bên hoàng tử bé, đến
giọng nói đáng yêu của hoàng tử (4).

70

Con cáo bước đi nhẹ nhàng, lắng nghe tiếng gió thoảng qua, cảm giác gần gũi như
tiếng bước chân hoàng tử bé ban nãy, nó hạnh phúc vì nhận ra tình bạn khiến người
ta thấy cuộc đời đẹp đẽ biết bao!

GV yêu cầu HS:

* Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.
* Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.
* Làm hoàn chỉnh các đề bài.
* Vẽ sơ đồ tư duy bài học.